

**ETS 2020  
TEST 8  
RC**

**PART 5**

**Question 101**

Kanelek Limited and Evensohn LLC have entered a strategic partnership to _____ their market share. (A) increased (B) increasing (C) increases (D) <b>increase</b>	<b>Giải thích:</b> Sau “to” là động từ nguyên mẫu.
<b>Tạm dịch:</b> Kanelek Limited và Evensohn LLC đã tham gia vào một mối quan hệ đối tác chiến lược để <i>tăng</i> thị phần của họ.	

**Question 102**

Glenwick Organic Farm stands out from other farms for its environmentally _____ practices. (A) exposed (B) communal (C) <b>friendly</b> (D) considerable	<b>Giải thích:</b> “environmentally-friendly”: thân thiện với môi trường
<b>Tạm dịch:</b> Nông trại hữu cơ Glenwick nổi bật so với các trang trại khác vì các hoạt động <i>thân thiện</i> với môi trường	

**Question 103**

Our _____ is responsible for performing quality-control reviews during production. (A) divided (B) <b>division</b> (C) divisive (D) dividing	<b>Giải thích:</b> Sau “our” cần một danh từ.
<b>Tạm dịch:</b> <i>Bộ phận</i> của chúng ta chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất.	

**Question 104**

Because of a mechanical failure in the production facility, Fizzy Bottlers will be closed _____ further notice. (A) around (B) through (C) except (D) until	<b>Giải thích:</b> “Until further notice”: đến khi có thông báo mới nhất
<b>Tạm dịch:</b> Do lỗi máy móc trong cơ sở sản xuất, Fizzy Bottlers sẽ bị đóng cửa <i>cho đến khi</i> có thông báo mới.	

**Question 105**

Interviewees are asked not to talk among _____ while waiting in the reception area. (A) themselves (B) theirs (C) them (D) their	<b>Giải thích:</b> “talk among themselves”: nói chuyện với nhau
<b>Tạm dịch:</b> Người được phỏng vấn được yêu cầu không nói chuyện <i>với nhau</i> trong khi chờ đợi trong khu vực tiếp tân.	

**Question 106**

The accounting department reminds all staff to submit expense reports _____ after returning from a trip. (A) very (B) enough (C) rather (D) soon	<b>Giải thích:</b> “soon after”: ngay sau khi
<b>Tạm dịch:</b> Bộ phận kế toán nhắc nhở tất cả nhân viên nộp báo cáo chi phí <i>ngay</i> sau khi trở về từ chuyến đi.	

### Question 107

Olayinka Boutique _____ hosts special shopping events for members of its loyalty club. (A) occasion (B) occasions (C) occasional (D) <b>occasionally</b>	<b>Giải thích:</b> Sau chủ từ trước động từ cần dùng trạng từ.
<b>Tạm dịch:</b> Cửa Hàng Olayinka <i>thỉnh thoảng</i> tổ chức các sự kiện mua sắm đặc biệt cho các thành viên của câu lạc bộ khách hàng thân thiết.	

### Question 108

For homeowners seeking to reduce their electricity bills, the energy-saving ideas in this brochure should be _____. (A) lengthy (B) immediate (C) <b>helpful</b> (D) perceptive	<b>Giải thích:</b> “helpful” là từ phù hợp nhất để hoàn thiện ý “seeking to reduce their electricity bills” ở trên.
<b>Tạm dịch:</b> Đối với các chủ nhà đang tìm cách giảm hóa đơn tiền điện, các ý tưởng tiết kiệm năng lượng trong tài liệu này sẽ <i>hữu ích</i> .	

### Question 109

The Delmar Highway Department _____ an online list of current road closures. (A) maintenance (B) <b>maintains</b> (C) maintaining (D) is maintained	<b>Giải thích:</b> Sau chủ từ và trước túc từ ta cần động từ $V_1$ hay $V_{e/es}$
<b>Tạm dịch:</b> Phòng quản lý Đường cao tốc Delmar <i>duy trì</i> một danh sách trực tuyến về việc tạm đóng đường hiện tại.	

### Question 110

<p>_____ reducing staff, management made the decision to decrease administrative bonuses.</p> <p>(A) <b>Rather than</b></p> <p>(B) Whether</p> <p>(C) Just as</p> <p>(D) Namely</p>	<p><b>Giải thích:</b> Loại câu B vì sau Whether là một mệnh đề, loại câu C và D vì không hợp với nghĩa của câu</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> <i>Thay vì</i> cắt giảm nhân viên, ban lãnh đạo đã đưa ra quyết định giảm tiền thưởng quản lý.</p>	

### Question 111

<p>The doorways, which arch so _____, were left intact during the renovation of the historic Dersten Building.</p> <p>(A) graceful</p> <p>(B) grace</p> <p>(C) <b>gracefully</b></p> <p>(D) graces</p>	<p><b>Giải thích:</b> Sau động từ, đặc biệt nếu có “so”, ta cần trạng từ (trừ động từ trạng thái (như become, feel...) cần tính từ).</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Các ô cửa, với những mái vòm rất <i>duyên dáng</i>, vẫn còn nguyên vẹn trong quá trình cải tạo Tòa nhà Dersten lịch sử.</p>	

### Question 112

<p>Ms. Maeda was _____ that her art submission was used on the cover of the firm’s annual report.</p> <p>(A) performed</p> <p>(B) <b>flattered</b></p> <p>(C) welcomed</p> <p>(D) challenged</p>	<p><b>Giải thích:</b> “to be flattered that”: hãnh diện rằng</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Cô Maeda rất <i>hãnh diện</i> rằng tác phẩm nghệ thuật của cô đã được sử dụng trên trang bìa của báo cáo thường niên của hãng.</p>	

### Question 113

<p>The primary _____ is whether the cost of the car repair is reasonable considering the amount of labor involved.</p> <p>(A) method (B) relation (C) <b>concern</b> (D) source</p>	<p><b>Giải thích:</b> “the cost of the car repair is reasonable” là một vấn đề đang được cân nhắc, hay nói cách khác, là một <b>mối quan tâm</b> (<i>concern</i>)</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> <i>Mối quan tâm</i> chính là liệu chi phí sửa chữa xe có hợp lý hay không khi xem xét số lượng lao động tham gia.</p>	

### Question 114

<p>Norvo Financial has built an _____ client base in a short period of time.</p> <p>(A) <b>impressive</b> (B) impress (C) impressively (D) impresses</p>	<p><b>Giải thích:</b> Sau mạo từ trước danh từ ta cần một tính từ.</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Norvo Financial đã xây dựng một cơ sở khách hàng <i>ấn tượng</i> trong một khoảng thời gian ngắn</p>	

### Question 115

<p>We _____ all employees to wear formal business attire when meeting with clients in the office.</p> <p>(A) monitor (B) <b>require</b> (C) confirm (D) include</p>	<p><b>Giải thích:</b> “to wear formal business attire” chính là một yêu cầu, nên ta cần động từ chính mang nghĩa “yêu cầu”, nên ta chọn “<i>require</i>”</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Chúng tôi <i>yêu cầu</i> tất cả nhân viên mặc trang phục công sở trang trọng khi gặp gỡ khách hàng trong văn phòng</p>	

### Question 116

<p>_____ Ms. Chang nor Mr. Kao received the e-mail outlining the project proposal.</p> <p>(A) Both (B) None (C) <b>Neither</b> (D) Whoever</p>	<p><b>Giải thích:</b> Cấu trúc “neither...nor...”: cả ... lẫn ... đều không (làm gì đó).</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Cả bà Chang và ông Kao đều <i>không</i> nhận được e-mail phác thảo đề xuất dự án</p>	

### Question 117

<p>In case of inclement weather, employees are encouraged to work _____ rather than travel to the office.</p> <p>(A) carefully (B) <b>remotely</b> (C) eventually (D) closely</p>	<p><b>Giải thích:</b> “inclement weather” (thời tiết khắc nghiệt) → phải làm việc ở xa văn phòng = “<i>remotely</i>”</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Trong trường hợp thời tiết khắc nghiệt, nhân viên được khuyến khích làm việc <i>từ xa</i> hơn là đi đến văn phòng</p>	

### Question 118

<p>Long-term maintenance fees _____ according to the type of industrial printing machine purchased.</p> <p>(A) copy (B) repair (C) support (D) <b>vary</b></p>	<p><b>Giải thích:</b> “vary according to”: khác nhau dựa theo</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Phí bảo trì dài hạn <i>khác nhau</i> tùy theo loại máy in công nghiệp đã mua.</p>	

**Question 119**

Ms. Kwon made it absolutely _____ that hiring decisions require her approval. (A) clearing <b>(B) clear</b> (C) clearly (D) cleared	<b>Giải thích:</b> Cấu trúc “make + Object + Adj”
<b>Tạm dịch:</b> Bà Kwon đã nói <b>rõ</b> rằng các quyết định tuyển dụng cần có sự chấp thuận của bà	

**Question 120**

Sookie Choi’s latest children’s book is being _____ by Chung-He Park. (A) illustrating <b>(B) illustrated</b> (C) illustration (D) illustrates	<b>Giải thích:</b> “am/is/are/was/were + being + V <sub>3</sub> ”: thể bị động tiếp diễn
<b>Tạm dịch:</b> Cuốn sách trẻ em mới nhất của Sookie Choi <b>được minh họa</b> bởi Chung-He Park	

**Question 121**

The Stoneport Gallery is hosting a _____ next week to showcase the works of sculptor Fabrice Pepin. (A) scene (B) society (C) formality <b>(D) reception</b>	<b>Giải thích:</b> “reception”: buổi tiệc nhằm chào đón hay chúc mừng, vinh danh
<b>Tạm dịch:</b> Phòng trưng bày Stoneport sẽ tổ chức <b>tiệc chiêu đãi</b> vào tuần tới để giới thiệu các tác phẩm của nhà điêu khắc Fabrice Pepin	

**Question 122**

Mr. Soto will run 5 kilometers every other day in order to _____ for the Leesburg Corporate Challenge half marathon. (A) translate (B) listen (C) wait (D) <b>train</b>	<b>Giải thích:</b> “train”: tập luyện
<b>Tạm dịch:</b> Ông Soto sẽ chạy 5 km mỗi ngày để <i>tập luyện</i> cho cuộc đua bán marathon Thử thách Doanh nghiệp Leesburg.	

**Question 123**

All employees are expected to behave _____ when they are traveling on company business. (A) responsible (B) <b>responsibly</b> (C) responsibility (D) responsibleness	<b>Giải thích:</b> sau động từ “behave” ta cần một trạng từ
<b>Tạm dịch:</b> Tất cả nhân viên được mong đợi sẽ cư xử <i>có trách nhiệm</i> khi họ đi công tác.	

**Question 124**

_____ he is now retired, Mr. Matilla is able to pursue his hobby of woodworking. (A) During (B) Therefore (C) When (D) <b>Because</b>	<b>Giải thích:</b> Loại câu A và B vì sau chúng không thể là một mệnh đề, loại câu C vì câu phía sau ở thì hiện tại đơn (nếu là “will be able” và không có từ “now” trong mệnh đề thì có thể sử dụng “When”).
<b>Tạm dịch:</b> Vì hiện đã nghỉ hưu, ông Matilla có thể theo đuổi sở thích làm đồ gỗ của mình	



### Question 125

<p>_____ for press coverage of the music festival will receive official responses by June 30.</p> <p>(A) Applies (B) Application (C) <b>Applicants</b> (D) Applying</p>	<p><b>Giải thích:</b> Loại A và D do ta cần một danh từ ở đây để làm chủ ngữ, loại B chọn C vì chủ thể là con người mới có thể nhận được (receive) phản hồi, ngoài ra có nhiều phản hồi (response<b>S</b>) nên phải có nhiều người được nhận (applicant<b>S</b>)</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> <i>Những người đăng ký</i> tham gia đưa tin về lễ hội âm nhạc sẽ nhận được phản hồi chính thức trước ngày 30 tháng 6</p>	

### Question 126

<p>All employees should back up crucial data _____ switching over to the new software system on August 5.</p> <p>(A) <b>before</b> (B) of (C) what (D) so</p>	<p><b>Giải thích:</b> chọn câu A vì phía sau có để mốc thời gian</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Tất cả nhân viên nên sao lưu dữ liệu quan trọng <i>trước khi</i> chuyển sang hệ thống phần mềm mới vào ngày 5 tháng 8</p>	

### Question 127

<p>A label on each box should indicate the production date as well as the place of _____ of the contents.</p> <p>(A) importance (B) safety (C) foundation (D) <b>origin</b></p>	<p><b>Giải thích:</b> “place of origin”: xuất xứ</p>
<p><b>Tạm dịch:</b> Một nhãn trên mỗi hộp phải ghi rõ ngày sản xuất cũng như <i>nơi xuất xứ</i> của sản phẩm</p>	

### Question 128

Ms. Jha assured the client that _____ would deliver the contract that afternoon. (A) her <b>(B) she</b> (C) hers (D) herself	<b>Giải thích:</b> Mệnh đề này thiếu một chủ ngữ, trong 4 đáp án chỉ có đại từ “she” thích hợp.
<b>Tạm dịch:</b> Cô Jha đảm bảo với khách hàng rằng <i>cô ấy</i> sẽ giao hợp đồng vào chiều hôm đó	

### Question 129

During negotiations, management appeared _____ to the idea of increasing the staff's wages. (A) agree (B) agreement <b>(C) agreeable</b> (D) agrees	<b>Giải thích:</b> Sau “appear” ta có thể sử dụng một tính từ.
<b>Tạm dịch:</b> Trong các cuộc đàm phán, ban lãnh đạo tỏ ra <i>đồng tình</i> với ý tưởng tăng lương cho nhân viên	

### Question 130

Employees _____ several departments have been encouraged to minimize costs. (A) across (B) into (C) between (D) despite	<b>Giải thích:</b> “across several departments”: ở/thuộc các phòng ban khác nhau
<b>Tạm dịch:</b> Nhân viên <i>thuộc</i> các phòng ban khác nhau đã được khuyến khích để giảm thiểu chi phí	

## PART 6

### Question 131 – 134

<p>Italy has so much to offer – museums, gardens, beautiful scenery, and great food. For one low price, the All-Italy Pass provides access to more than a hundred popular attractions across the country. The more you _____ (131) it, the better value you will get.</p> <p>_____ (132). Passes must be purchased online before you leave your home country and are activated when you visit your first attraction. They will remain _____ (133) for 21 days.</p> <p>Purchase of the pass _____ (134) includes a decorative travel pin and full-color souvenir guidebook.</p>	<p>Ý có rất nhiều thứ để mê hoặc bạn - bảo tàng, khu vườn, cảnh đẹp và thức ăn tuyệt vời. Với một mức giá thấp, vé All-Italy cho phép đi đến hơn một trăm điểm tham quan nổi tiếng trên cả nước. Bạn càng sử dụng nó, bạn sẽ càng nhận được nhiều giá trị tốt hơn.</p> <p>Ưu đãi chỉ dành cho khách quốc tế. Vé phải được mua trực tuyến trước khi bạn rời khỏi đất nước của bạn và được kích hoạt khi bạn truy cập điểm tham quan đầu tiên của bạn. Chúng sẽ vẫn còn hiệu lực trong 21 ngày.</p> <p>Mua thẻ cũng bao gồm một móc khoá du lịch trang trí và sách hướng dẫn lưu niệm đầy màu sắc.</p>
<p>131.</p> <p>(A) user</p> <p>(B) using</p> <p>(C) use</p> <p>(D) used</p>	<p>(A) người dùng</p> <p>(B) sử dụng</p> <p>(C) sử dụng</p> <p>(D) đã sử dụng</p>
<p><b>Giải thích:</b> loại A và C do ở đây ta cần động từ chính; loại D do ta thấy phía sau là “you <b>will get</b>”. Câu C là đáp án đúng.</p>	
<p>132.</p> <p>(A) <b>The offer is only available to international visitors.</b></p> <p>(B) Tourists cannot see all the sites in a week.</p> <p>(C) The attractions are very crowded in the summer.</p> <p>(D) Several companies offer tour guides.</p>	<p>(A) <b>Ưu đãi chỉ dành cho khách quốc tế.</b></p> <p>(B) Khách du lịch không thể xem tất cả các trang web trong một tuần.</p> <p>(C) Các điểm tham quan rất đông vào mùa hè.</p> <p>(D) Một số công ty cung cấp hướng dẫn viên du lịch.</p>
<p><b>Giải thích:</b> Ta thấy câu sau khoảng trống là “Passes must be purchased online <b>before you leave your home country...</b>”, đồng nghĩa với việc những người nhận được khuyến mãi này phải là <b>người nước ngoài</b>, nên câu A là đáp án đúng.</p>	

133. (A) open <b>(B) valid</b> (C) constant (D) ordinary	(A) mở <b>(B) hiệu lực</b> (C) không đổi (D) bình thường
<b>Giải thích:</b> Ta thấy phía sau khoảng trống là “21 ngày”, hay hạn sử dụng của tấm vé, vậy ta phải chọn “valid” (có hiệu lực), nên câu B là đáp án đúng.	
134. (A) besides <b>(B) also</b> (C) after (D) beyond	(A) bên cạnh <b>(B) cũng</b> (C) sau (D) ngoài
<b>Giải thích:</b> Phía sau chỗ trống là những ưu đãi kèm thêm của tấm vé, nên ta phải chọn “also” (cũng). Câu B là đáp án đúng.	

### Question 135 – 138

<b>To:</b> Weiyi Shan <wshan@strategiccomm.org> <b>From:</b> Arvin Flores <aflores@floresmanufacturing.com> <b>Date:</b> April 5 <b>Subject:</b> March 28 workshops Dear Mr. Shan, I am writing to share our _____ (135) for the workshops Alana Hughes delivered at our corporate headquarters on March 28. Some employees _____ (136) a concern regarding the usefulness of improvisation training in a business setting. These same employees participated fully throughout the day and even inquired about the possibility of follow-up sessions. We asked participants to complete our company’s evaluation form _____ (137) to better gauge the effectiveness of the	<b>Tới:</b> Weiyi Shan <wshan@strategiccomm.org> <b>Từ:</b> Arvin Flores <aflores@floresmanproducuring.com> <b>Ngày:</b> 5 tháng 4 <b>Chủ đề:</b> Hội thảo 28 tháng 3 Thưa ông Shan, Tôi viết thư này để chia sẻ sự trân trọng của chúng tôi đối với các hội thảo mà Alana Hughes đã trình bày tại trụ sở công ty của chúng tôi vào ngày 28 tháng 3. Một số nhân viên đã bày tỏ mối quan tâm về sự hữu ích của buổi tập huấn về ứng biến trong môi trường kinh doanh. Những nhân viên này đã tham gia đầy đủ trong suốt cả ngày và thậm chí hỏi về việc các phiên tiếp theo có tổ chức hay không. Chúng tôi đã yêu cầu những người tham gia hoàn thành mẫu đánh giá của công ty chúng tôi sau đó để đánh
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

workshops. Results were mainly positive, with 90 percent of participants stating that their communication skills are now stronger. _____ (138). Please let me know if you would like to discuss the workshops in more detail.	giá hiệu quả của các hội thảo. Kết quả chủ yếu là tích cực, với 90 phần trăm người tham gia nói rằng kỹ năng giao tiếp của họ giờ đã tốt hơn. Một vài người tham gia cho biết họ sẽ thích thực hành nhiều hơn. Xin vui lòng cho tôi biết nếu bạn muốn thảo luận chi tiết hơn về các hội thảo.
Best regards Arvin Flores	Trân trọng Arvin Flores
135. (A) appreciate (B) appreciative (C) appreciated (D) <b>appreciation</b>	(A) cảm kích (B) đánh giá cao (adj) (C) được đánh giá cao (adj) (D) <b>sự cảm kích, sự trân trọng</b>
<b>Giải thích:</b> Sau “our” ta cần một danh từ, nên câu D là đáp án đúng.	
136. (A) express (B) are expressing (C) were to be expressed (D) <b>had expressed</b>	(A) thể hiện (B) đang bày tỏ (C) đã được bày tỏ (D) <b>đã bày tỏ</b>
<b>Giải thích:</b> Hành động này đã diễn ra trong quá khứ ( <i>March 28</i> so với <i>April 5</i> – ngày viết email), nên câu D là đáp án đúng.	
137. (A) <b>afterward</b> (B) often (C) since (D) instead	
<b>Giải thích:</b> “afterward”: sau khi tham gia khoá tập huấn	
138. (A) The workshop will be rescheduled for later in the week. (B) <b>A few participants said they would have liked more practice.</b>	(A) Hội thảo sẽ được lên lịch lại vào cuối tuần. (B) <b>Một vài người tham gia cho biết họ sẽ thích thực hành nhiều hơn.</b> (C) Một hội thảo bổ sung trong xây dựng đội ngũ thỉnh thoảng được cung cấp.

(C) An additional workshop in team building is occasionally offered. (D) We will provide you with an invoice requesting payment.	(D) Chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn một hóa đơn yêu cầu thanh toán.
<b>Giải thích:</b> Loại câu A: buổi hội thảo đã diễn ra rồi, nên “will be rescheduled” là sai; loại câu C và D: không liên quan đến câu trên hay câu dưới; chọn câu B: liên quan đến “result” ( <i>kết quả</i> ) của cuộc khảo sát.	

### Question 139 – 142

<p><b>To:</b> Li Cheung &lt;lcheung@broadwayos.com&gt;  <b>From:</b> Travis Juno &lt;tjuno@hiraokaarchitecture.com&gt;  <b>Date:</b> November 18  <b>Subject:</b> Monthly order</p> <p>Dear Mr. Cheung:</p> <p>We need to make an adjustment to Hiraoka Architecture’s _____ (139) order. Fewer of our presenters are using dry-erase whiteboards in their presentations, and as a result, we are using fewer BR1608 dry-erase markers. _____ (140), I would like to reduce the number in our order to only twelve of those beginning next month. Please raise the number of GN2280 all-purpose markers to fourteen.</p> <p>We will eventually phase out the BR1608 markers entirely. However, I _____ (141) you plenty of notice before then, probably by late next year.</p> <p>Can you send a statement with the revised monthly bill? _____ (142).</p>	<p><b>Tới:</b> Li Cheung &lt;lcheung@broadwayos.com&gt;  <b>Từ:</b> Travis Juno &lt;tjuno@hiraokaarcharchitecture.com&gt;  <b>Ngày:</b> 18 tháng 11  <b>Chủ đề:</b> Đơn hàng hàng tháng</p> <p>Kính gửi anh Cheung:</p> <p>Chúng tôi cần điều chỉnh đơn hàng hiện tại của Hiraoka Architecture. Rất ít người thuyết trình của chúng tôi đang sử dụng bảng trắng xóa khô trong bài thuyết trình của họ và do đó, chúng tôi đang sử dụng ít hơn các bút lông xóa khô BR1608. Do đó, tôi muốn giảm số lượng đặt hàng của chúng tôi xuống chỉ còn mười hai trong số đó bắt đầu vào tháng tới. Vui lòng tăng số lượng bút lông đa năng GN2280 lên mười bốn.</p> <p>Cuối cùng chúng tôi sẽ loại bỏ hoàn toàn loại bút lông BR1608. Tuy nhiên, tôi sẽ đưa cho bạn khá nhiều thông báo trước đó, có thể là vào cuối năm tới.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Best,  Travis Juno Hiraoka Architecture	Bạn có thể gửi một tuyên bố cùng với hóa đơn hàng tháng sửa đổi cho tôi không? Bộ phận tài chính của chúng tôi sẽ cần nó.  Trân trọng,  Travis Juno Kiến trúc Hiraoka
139. (A) still (B) overdue (C) <b>standing</b> (D) redundant	(A) vẫn (B) quá hạn (C) <b>hiện tại</b> (D) dư thừa
<b>Giải thích:</b> “standing” ở đây có nghĩa như “current” ( <i>hiện tại</i> )	
140. (A) <b>Therefore</b> (B) Typically (C) Similarly (D) Nevertheless	(A) <b>Do đó</b> (B) Thông thường (C) Tương tự (D) Tuy nhiên
<b>Giải thích:</b> “Therefore” (do đó) là từ duy nhất phù hợp để nối 2 vế nguyên nhân và kết quả trong câu này.	
141. (A) give (B) have been given (C) gave (D) <b>will give</b>	(A) đưa (B) đã được đưa (C) đã đưa (D) <b>sẽ đưa cho</b>
<b>Giải thích:</b> Ta chọn D vì việc này <i>sẽ diễn ra vào năm tới</i> (probably by late next year).	
142. (A) We have not yet used up our inventory. (B) You can find it in your e-mail inbox. (C) <b>Our finance department will need it.</b> (D) Employees are happy with the product.	(A) Chúng tôi chưa sử dụng hết hàng tồn kho của chúng tôi. (B) Bạn có thể tìm thấy nó trong hộp thư đến email của bạn. (C) <b>Bộ phận tài chính của chúng tôi sẽ cần nó.</b> (D) Nhân viên hài lòng với sản phẩm.

**Giải thích:** Loại câu A: “not yet used up our inventory” (chưa dùng hết kho đồ hiện tại) không liên quan tới việc yêu cầu hoá đơn; loại câu B: người viết đang yêu cầu được gửi hoá đơn, không phải là người gửi; loại câu D: phía trên đã đề cập đến việc lượng bút sẽ giảm, nên câu này không đúng; chọn câu C: “phòng tài chính của công ty” người viết có liên quan tới việc xử lý hoá đơn đó.

### Question 143 – 146

13 March	13 tháng 3
Dennis Carrera Lejos Plumbing and Heating San Antonio, Texas	Dennis Carrera Công ty Hệ thống nước và hệ thống sưởi Lejos San Antonio, Texas
Dear Mr. Carrera:	Kính gửi ông Carrera:
<p>Congratulations! Mallorca Construction _____ (143) the bid of Lejos Plumbing and Heating to provide enhancements to the County Courthouse. Your workers will have access to the _____ (144) on May 5. As specified by the district building code, Lejos Plumbing and Heating will be responsible for securing the required permits. The enclosed plan outlines the scope of the project.</p> <p>_____ (145), the document lists the other contractors we are partnering with, and it reveals how your firm’s work fits into the overall project.</p> <p>We are requesting no significant adjustments to the blueprints and specifications you submitted with your proposal. Please contact my office if you need additional information. _____ (146).</p>	<p>Xin chúc mừng! Công ty Xây dựng Mallorca đã chấp nhận gói thầu của Công ty Hệ thống nước và hệ thống sưởi Lejos nhằm cung cấp các cải tiến cho Tòa án quận. Nhân viên của bạn sẽ có thể đi vào công trình vào ngày 5 tháng 5. Theo quy định của nội quy tòa nhà quận, Công ty Hệ thống nước và hệ thống sưởi Lejos sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo các giấy phép cần thiết. Kế hoạch kèm theo sẽ phác thảo phạm vi của dự án.</p> <p>Ngoài ra, tài liệu còn liệt kê các nhà thầu khác mà chúng tôi đang hợp tác và nó cho thấy công việc của công ty bạn kết nối với dự án tổng thể như thế nào.</p> <p>Chúng tôi không yêu cầu điều chỉnh đáng kể đối với các bản thiết kế và thông số kỹ thuật bạn đã gửi cùng với đề xuất của mình. Vui lòng liên hệ với văn phòng của tôi nếu bạn cần thêm</p>



<p>Sincerely</p> <p>Petra Rojas, Manager Mallorca Construction Ltd.</p> <p>Enclosure</p>	<p>thông tin. Chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn kịp thời.</p> <p>Trân trọng</p> <p>Petra Rojas, Quản lý Công ty TNHH Xây dựng Mallorca</p> <p>Đính kèm</p>
<p>143.</p> <p>(A) may accept</p> <p>(B) would accept</p> <p><b>(C) has accepted</b></p> <p>(D) was accepting</p>	<p>(A) có thể chấp nhận</p> <p>(B) sẽ chấp nhận</p> <p><b>(C) đã chấp nhận</b></p> <p>(D) đã chấp nhận</p>
<p><b>Giải thích:</b> Ta thấy trước đó có từ “Congratulations”, nên khả năng cao là công ty đó <b>đã</b> trúng thầu, nên câu C là đáp án đúng.</p>	
<p>144.</p> <p><b>(A) site</b></p> <p>(B) data</p> <p>(C) results</p> <p>(D) product</p>	<p><b>(A) công trình</b></p> <p>(B) dữ liệu</p> <p>(C) kết quả</p> <p>(D) sản phẩm</p>
<p><b>Giải thích:</b> “site” ở đây chính là công trình mà họ sắp thi công</p>	
<p>145.</p> <p>(A) However</p> <p><b>(B) In addition</b></p> <p>(C) As a result</p> <p>(D) On the other hand</p>	<p>(A) Tuy nhiên</p> <p><b>(B) Ngoài ra</b></p> <p>(C) Kết quả là</p> <p>(D) Mặt khác</p>
<p><b>Giải thích:</b> Loại câu A và D: mệnh đề phía sau không có gì trái ngược với câu trước; loại câu C: mệnh đề phía sau không phải là một kết quả của câu trước; chọn câu B: mệnh đề phía sau đưa ra một số bổ sung cho “The enclosed plan” đã đề cập phía trước.</p>	
<p>146.</p> <p>(A) Unfortunately, your bid arrived after the deadline.</p>	<p>(A) Thật không may, giá thầu của bạn đã đến sau thời hạn.</p> <p>(B) Chúng tôi sẽ sớm thông báo cho bạn về quyết định cuối cùng của chúng tôi.</p>

<p>(B) We will inform you of our final decision soon.</p> <p>(C) Best wishes again on your recent expansion.</p> <p><b>(D) We will provide it to you promptly.</b></p>	<p>(C) Lời chúc tốt nhất một lần nữa về bản mở rộng gần đây của bạn.</p> <p>(D) Chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn kịp thời.</p>
<p><b>Giải thích:</b> Loại câu A và B: quyết định đã có, và công ty đã trúng thầu, nên hai câu này trái ngược với các thông tin đó; loại câu C: không liên quan đến câu trước; chọn câu D: “it” chính là “additional information”, liên quan tới câu trước.</p>	

## PART 7

### Question 147 – 148

<p><b>River Street Hotel</b></p> <p><b>Thank you for choosing the River Street Hotel!</b></p> <p>In an effort to bring our guests the very best experience, we’ve extended our complimentary shuttle bus service to include the city’s downtown area. The shuttle loops around the downtown’s most popular tourist attractions with several stops, including all historic sites, the outdoor market, and the theater district. While these destinations are all within walking distance from the hotel, the shuttle will allow you to reach them more quickly. The route is ideal for first - time and regular visitors. The shuttle will also make additional stops during special events and festivals.</p> <p>Shuttle schedules are posted in the hotel lobby. As with our airport service, rewards club members can book a shuttle ahead of time.</p>	<p><b>Khách sạn Phố River</b></p> <p>Cảm ơn quý khách đã chọn khách sạn Phố River!</p> <p>Trong nỗ lực mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tuyệt vời nhất, chúng tôi đã mở rộng dịch vụ xe đưa đón miễn phí để bao gồm cả khu vực trung tâm thành phố. Xe đưa đón sẽ đi quanh điểm du lịch nổi tiếng nhất trung tâm thành phố cùng với một số điểm dừng, bao gồm tất cả các di tích lịch sử, chợ ngoài trời và khu vực nhà hát. Mặc dù các điểm đến này đều nằm gần khách sạn, xe đưa đón sẽ giúp quý khách đến đó nhanh hơn. Các tuyến đường lý tưởng cho du khách mới đến lần đầu và du khách quen thuộc. Xe đưa đón cũng sẽ dừng vào các sự kiện và lễ hội đặc biệt.</p> <p>Lịch trình đưa đón được đặt trong sảnh khách sạn.</p> <p>Như với dịch vụ sân bay của chúng tôi, các thành viên câu lạc bộ phần thưởng có thể đặt trước xe đưa đón.</p>
<p>147. What is being offered?</p> <p><b>(A) A free transportation service</b></p> <p>(B) Discounted passes to a festival</p>	<p>147. Dịch vụ gì đang được cung cấp?</p> <p><b>(A) Dịch vụ đưa đón miễn phí</b></p> <p>(B) Giảm giá vé lễ hội</p>

(C) Membership in a rewards program (D) A guided tour of the theater district	(C) Tư cách thành viên trong một chương trình phần thưởng (D) Một chuyến du lịch có hướng dẫn đến khu vực nhà hát
<b>Giải thích:</b> nội dung trên đang nói về dịch vụ xe đưa đón miễn phí (our complimentary shuttle bus service) mà “complimentary shuttle bus service” = “A free transportation service” nên chọn câu A.	
148. What is suggested about the River Street Hotel? (A) It is a historic building. (B) It is a highly rated hotel, (C) <b>It is near the city's downtown area.</b> (D) It is popular with business travelers.	148. Điều gì nói về Khách Sạn Phố River? (A) Là một tòa nhà lịch sử. (B) Là một khách sạn được đánh giá cao, (C) <b>Gần khu vực trung tâm thành phố.</b> (D) Nổi tiếng với khách đi công tác.
<b>Giải thích:</b> Tuyến xe buýt của khách sạn đi qua các địa điểm ở trung tâm thành phố (The shuttle loops around the <i>downtown's</i> most popular tourist attractions), mà các địa điểm đó lại gần khách sạn (While <i>these destinations are all within walking distance from the hotel</i> ) => khách sạn gần trung tâm thành phố. Câu C là đáp án đúng.	

### Question 149 – 150

<p><b>Joan Trivers [10:34 A.M.]</b> Yuji, my train is delayed by one hour, and I might be late for my presentation. Would you be able to set up and start for me if I am not there before 2:00?</p> <p><b>Yuji Okada [10:35 A.M.]</b> Sure. When are you due in?</p> <p><b>Joan Trivers [10:37 A.M.]</b> I won't make it to Oakville station until 1:20. I'll try to get the first bus from there to the office.</p> <p><b>Yuji Okada [10:39 A.M.]</b> No need. I'll pick you up. We'll be at the office before 2.</p> <p><b>Joan Trivers [10:41 A.M.]</b></p>	<p><b>Joan Trivers [10:34 A.M.]</b> Yuji, chuyến tàu của tôi bị trễ một tiếng và tôi có thể bị trễ bài thuyết trình. Anh có thể lắp máy vào và khởi động cho tôi nếu tôi không ở đó trước 2 giờ?</p> <p><b>Yuji Okada [10:35 A.M.]</b> Chắc chắn rồi. Khi nào cô đến?</p> <p><b>Joan Trivers [10:37 A.M.]</b> Tôi đến ga Oakville cho đến 1:20. Tôi sẽ cố gắng bắt xe buýt đầu tiên từ đó đến văn phòng.</p> <p><b>Yuji Okada [10:39 A.M.]</b> Không cần. Tôi sẽ đón cô. Chúng ta sẽ có mặt tại văn phòng trước 2 giờ.</p> <p><b>Joan Trivers [10:41 A.M.]</b> Tuyệt vời, cảm ơn anh! Nhưng nhớ hãy mở máy tính với bài thuyết trình trước.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Great, thank you! But do set up the computer with the presentation.	
149. What is Ms Trivers concerned about? (A) <b>Arriving at the office by a certain time</b> (B) Missing a colleague's presentation (C) Catching a connecting train (D) Finding a bus station	149. Cô Trivers quan tâm đến điều gì? (A) <b>Đến văn phòng vào một thời điểm nhất định</b> (B) Thiếu mất một bài thuyết trình của đồng nghiệp (C) Bắt một chuyến tàu kết nối (D) Tìm trạm xe buýt
<b>Giải thích:</b> cô ấy quan tâm đến việc đến văn phòng cho bài thuyết trình vào 2 giờ (I might be late for my presentation. <i>Would you be able to set up and start for me if I am not there before 2:00?</i> ) nên câu A là đáp án đúng.	
150. At 10:39 AM., what does Mr. Okada most likely mean when he writes, "No need"? (A) They will not have to go to Oakville. (B) They will not need a computer. (C) <b>Ms. Trivers does not need to take a bus.</b> (D) Ms. Trivers does not have to come to the office.	150. Vào lúc 10:39 sáng, Okada có ý gì khi viết, "Không cần"? (A) Họ sẽ không phải đến Oakville. (B) Họ sẽ không cần máy tính. (C) <b>Cô Trivers không cần đi xe buýt.</b> (D) Cô Trivers không phải đến văn phòng.
<b>Giải thích:</b> cô Trivers định bắt xe buýt (I'll <i>try to get the first bus</i> from there to the office) => Okada nói như vậy vì anh ấy sẽ đến đón cô ấy (I'll pick you up) => không cần đi xe buýt. Lựa chọn C là câu phù hợp nhất.	

### Question 151 – 153

<b>Sheldon Business News</b> SHELDON (August 4) - Downing Way announced on Tuesday that it will be creating many new jobs in the city of Sheldon. The restaurant's spokesperson, Daniel Vacher, said the restaurant is slated to open on September 26 at 1091 Downing Boulevard. Management is looking to fill 50 positions before the doors open. Positions range from servers to pastry chefs to managers. Because of the number of	<b>Tin tức kinh doanh Sheldon</b> SHELDON (4 tháng Tám) - Downing Way đã thông báo vào thứ Ba rằng họ sẽ tạo ra nhiều việc làm mới trong thành phố Sheldon. Phát ngôn viên của nhà hàng, Daniel Vacher, cho biết nhà hàng dự kiến sẽ khai trương vào ngày 26 tháng Chín tại 1091 Đại lộ Downing. Ban quản lý đang tìm cách bổ sung 50 vị trí trước khi mở ra. Vị trí bao gồm từ phục vụ đến đầu bếp bánh ngọt và người quản lý. Vì số lượng vị
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>positions, Downing Way will host a one-day career fair on August 16. Open interviews will be conducted at the event.</p> <p>Downing Way's newest location will be the only restaurant in Sheldon that harvests its own vegetables and herbs in a garden on the premises. It also specializes in regional cuisine. "We are pleased to be able to contribute to growing the local job base," said Marie Fontaine, founder and CEO of Downing Way. "We are looking to hire team members with a passion for food and first-class hospitality skills. We offer our staff a competitive pay rate and excellent benefits." Interested candidates who are unable to attend the career fair may instead apply online at <a href="http://downingway-sheldon.com">downingway-sheldon.com</a>.</p>	<p>trí như trên, Downing Way sẽ tổ chức một ngày hội chợ nghề nghiệp vào ngày 16 tháng Tám. Các cuộc phỏng vấn mở sẽ được tiến hành tại sự kiện.</p> <p>Địa điểm mới nhất của Downing Way sẽ là nhà hàng duy nhất ở Sheldon tự mình thu hoạch rau và thảo mộc trồng tại một khu vườn trong khuôn viên. Nhà hàng cũng chuyên về ẩm thực địa phương. "Chúng tôi rất vui mừng được đóng góp vào phát triển cơ sở việc làm tại địa phương", ông Cameron Fontaine, người sáng lập và CEO của Downing Way cho biết. "Chúng tôi đang tìm cách tuyển dụng đội ngũ thành viên với niềm đam mê ẩm thực và kỹ năng khách sạn hạng nhất. Chúng tôi cung cấp cho nhân viên của mình mức lương cạnh tranh và lợi ích tuyệt vời." Các ứng cử viên quan tâm không thể tham dự hội chợ nghề nghiệp có thể đăng ký trực tuyến tại <a href="http://downingway-sheldon.com">downingway-sheldon.com</a>.</p>
<p>151. What is the article about?</p> <p>(A) The relocation of a restaurant</p> <p><b>(B) Job opportunities at a new restaurant</b></p> <p>(C) Local gardening trends</p> <p>(D) Training to develop new job skills</p>	<p>151. Bài báo nói về điều gì?</p> <p>(A) Việc di dời một nhà hàng</p> <p><b>(B) Cơ hội việc làm tại một nhà hàng mới</b></p> <p>(C) Xu hướng làm vườn địa phương</p> <p>(D) Đào tạo để phát triển các kỹ năng công việc mới</p>
<p><b>Giải thích:</b> nội dung xoay quanh vấn đề tuyển dụng cho nhà hàng mới (Downing Way announced on Tuesday that <i>it will be creating many new jobs in the city of Sheldon</i>). Như vậy, câu B là đáp án phù hợp nhất</p>	
<p>152. What is indicated about the event on August 16?</p> <p>(A) It is intended for local restaurant owners.</p> <p>(B) Job seekers must attend the event to be interviewed.</p>	<p>152. Điều gì nói về sự kiện vào ngày 16 tháng Tám?</p> <p>(A) Dành cho chủ nhà hàng địa phương.</p> <p>(B) Người tìm việc phải tham dự sự kiện để được phỏng vấn.</p>

(C) Attendees will sample representative restaurant dishes. <b>(D) There will be 50 available positions.</b>	(C) Người tham dự sẽ lấy mẫu các món ăn đại diện cho nhà hàng. <b>(D) Sẽ có 50 vị trí còn trống.</b>
<b>Giải thích:</b> nhà hàng cần tuyển dụng cho 50 vị trí còn trống (Management is looking to <i>fill 50 positions</i> ), tương ứng với câu D (=50 available positions).	
153. How is Downing Way unique? <b>(A) It grows its own produce.</b> (B) It offers the best wages. (C) It has been in the same family for generations. (D) Its Web site has won a number of industry awards.	153. Đây là điểm độc đáo của nhà hàng Downing Way? <b>(A) Tự trồng nguyên liệu.</b> (B) Cho mức lương tốt nhất. (C) Thuộc về cùng một gia đình qua nhiều thế hệ. (D) Trang web của nhà hàng đã giành được một số giải thưởng trong ngành.
<b>Giải thích:</b> nhà hàng tự lấy rau củ quả từ vườn của mình (the <i>only</i> restaurant in Sheldon that harvests its own vegetables and herbs in a garden on the premises) với “harvests its own vegetables and herbs in a garden = grows its own produce”. Câu A là đáp án đúng.	

### Question 154 – 157

<b>MEMO</b> <b>To:</b> Customer Service Personnel <b>Subject:</b> Meeting next Friday <b>Date:</b> November 19 <p>Last week we conducted a study to gather opinions about our customer service. The data are in and they look good. Most people expressed satisfaction with their communication with our representatives. Their questions about packaging services, shipping charges, and the status of their parcels were answered professionally and promptly.</p> <p>One area that we need to address is the low number of referrals. Few customers we approached reported telling others about our services. Based on the answers, most people</p>	<b>MEMO</b> <b>Đến:</b> Nhân Viên Chăm Sóc Khách Hàng <b>Chủ đề:</b> Cuộc họp vào Thứ Sáu tuần sau <b>Ngày:</b> 19 tháng Mười Một <p>Tuần trước chúng ta đã tiến hành một nghiên cứu để thu thập ý kiến về dịch vụ chăm sóc khách hàng của công ty. Các dữ liệu đã được thu về và có vẻ tốt. Hầu hết mọi người bày tỏ sự hài lòng khi tiếp xúc với các nhân viên của chúng ta. Các câu hỏi về dịch vụ đóng gói, phí vận chuyển và tình trạng bưu kiện của họ đã được trả lời một cách chuyên nghiệp và kịp thời.</p> <p>Một khía cạnh mà chúng ta cần giải quyết là số lượng giới thiệu thấp. Rất ít khách hàng chúng ta tiếp cận báo cáo là có nói với những người</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>are repeat customers who always rely on us for their shipping needs, or they choose us based on our advertising. Clearly, we fail to request referrals properly.</p> <p>Therefore, our meeting next Friday will center around this topic. I will design materials and practice activities to correct this shortcoming. But I would also appreciate it if you could come up with some creative ways to improve our referral rate. Send me your suggestions and I will be sure to include them in our discussion. I look forward to hearing from you all.</p> <p>Janice Wells, Senior Customer Service Coordinator</p>	<p>khác về dịch vụ của chúng ta. Dựa trên các câu trả lời, hầu hết mọi người là khách hàng cũ, những người luôn dựa vào chúng ta cho nhu cầu vận chuyển của họ hoặc họ chọn chúng ta dựa trên quảng cáo. Rõ ràng, chúng tôi đã thất bại trong việc yêu cầu giới thiệu đúng cách.</p> <p>Do đó, cuộc họp của chúng ta vào Thứ Sáu tới sẽ xoay quanh chủ đề này. Tôi sẽ thiết kế tài liệu và các hoạt động thực hành để khắc phục thiếu sót này. Nhưng tôi cũng sẽ đánh giá cao nếu các bạn có thể đưa ra một số cách sáng tạo để cải thiện tỷ lệ giới thiệu của chúng ta. Gửi cho tôi đề xuất của các bạn và tôi chắc chắn sẽ đưa chúng vào cuộc thảo luận. Tôi mong muốn được nghe từ tất cả các bạn.</p> <p>Janice Wells, Điều Phối Viên Cao Cấp Của Bộ Phận Chăm Sóc Khách Hàng</p>
<p>154. Where does Ms. Wells probably work?</p> <p>(A) At a market research firm</p> <p><b>(B) At a delivery company</b></p> <p>(C) At an insurance agency</p> <p>(D) At an advertising company</p>	<p>154. Cô Wells có thể làm việc ở đâu?</p> <p>(A) Công ty nghiên cứu thị trường</p> <p><b>(B) Công ty giao hàng</b></p> <p>(C) Cơ quan bảo hiểm</p> <p>(D) Công ty quảng cáo</p>
<p><b>Giải thích:</b> dịch vụ của công ty này là đóng gói và vận chuyển (Their questions about <i>packaging services, shipping charges, and the status of their parcels</i>) liên quan đến việc giao hàng nên ta chọn câu B.</p>	
<p>155. What information did Ms. Wells review?</p> <p>(A) Prices for materials</p> <p>(B) Shipping dates</p> <p><b>(C) Survey results</b></p> <p>(D) Sales figures</p>	<p>155. Cô Wells đã xem xét thông tin gì?</p> <p>(A) Giá vật liệu</p> <p>(B) Ngày giao hàng</p> <p><b>(C) Kết quả khảo sát</b></p> <p>(D) Số liệu doanh thu</p>
<p><b>Giải thích:</b> cô Wells xem qua kết quả khảo sát (we conducted a <i>study</i> to gather opinions about our customer service. <i>The data are in and they look good</i>). Như vậy, câu C là đáp án hợp lý nhất.</p>	
<p>156. What problem does Ms. Wells mention?</p>	<p>156. Cô Wells đề cập đến vấn đề gì?</p>

<p>(A) Few customers recommend the company to others.</p> <p>(B) Some orders were not processed promptly.</p> <p>(C) Advertising expenses have increased.</p> <p>(D) The customer service department is understaffed.</p>	<p>(A) Rất ít khách hàng giới thiệu công ty cho người khác.</p> <p>(B) Một số đơn đặt hàng đã không được xử lý kịp thời.</p> <p>(C) Chi phí quảng cáo đã tăng.</p> <p>(D) Bộ phận dịch vụ khách hàng bị thiếu.</p>
<p><b>Giải thích:</b> vấn đề đưa ra là ít lượt giới thiệu công ty từ khách hàng (One area that we need to address is the <i>low number of referrals</i>. <i>Few customers we approached reported telling others about our services</i>). Với “Few customers we approached reported telling others about our services” = “Few customers recommend the company to others” nên câu A là đáp án đúng.</p>	
<p>157. What are staff asked to do?</p> <p>(A) Complete an online form</p> <p>(B) Recruit additional customer service staff</p> <p>(C) Propose an alternate day for a meeting</p> <p>(D) Submit ideas for a discussion</p>	<p>157. Nhân viên được yêu cầu làm gì?</p> <p>(A) Điền vào mẫu đơn trên mạng</p> <p>(B) Tuyển thêm nhân viên chăm sóc khách hàng</p> <p>(C) Đề xuất một ngày thay thế cho một cuộc họp</p> <p>(D) Gửi ý tưởng cho cuộc thảo luận</p>
<p><b>Giải thích:</b> họ được yêu cầu gửi ý tưởng (I would also appreciate it if you could come up with some creative ways to improve our referral rate. <i>Send me your suggestions</i>) với “Send me your suggestions” = “Submit ideas” =&gt; chọn câu D.</p>	

### Question 158 – 159

<p>*E-mail*</p> <p><b>To:</b> Barbara Treloar &lt;btreloar@ilitestor.ca&gt;</p> <p><b>From:</b> Amy Dunstan &lt;adunstan@bluetern.co.az&gt;</p> <p><b>Subject:</b> Cover</p> <p><b>Date:</b> 20 April</p> <p>Dear Barbara:</p> <p>You will be receiving an e-mail from the Blue Tern marketing team before the end of the week. The e-mail describes the marketing process, and it gives you a link to an online questionnaire for authors. Although the design</p>	<p>*E-mail*</p> <p><b>Đến :</b> Barbara Treloar &lt;btreloar@ilitestor.ca&gt;</p> <p><b>Từ:</b> Amy Dunstan &lt;adunstan@bluetern.co.az&gt;</p> <p><b>Chủ đề:</b> Trang Bìa</p> <p><b>Ngày:</b> 20 tháng Tư</p> <p>Gửi Barbara:</p> <p>Cô sẽ nhận được email từ nhóm tiếp thị Blue Tern trước cuối tuần. Email mô tả quy trình tiếp thị và đưa cho cô một liên kết đến một bảng câu hỏi trực tuyến cho các tác giả. Mặc dù nhóm thiết kế sẽ có quyết định cuối cùng về bìa sách của cô, nhưng cô cũng có thể nêu ý tưởng. Cô</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>team will have the final say on your book's cover, you do have some input. Do you feel strongly about anything that you do or do not want to see on the cover? Please let me know.</p> <p>Sincerely, Amy Dunstan Senior Developmental Editor</p>	<p>có cảm giác đặc biệt gì điều cô muốn hoặc không muốn nhìn thấy trên trang bìa không? Làm ơn cho tôi biết.</p> <p>Trân trọng, Amy Dunstan Biên Tập Viên Phát Triển Cao Cấp</p>
<p>158. Who most likely is Ms. Treloar?</p> <p>(A) <b>An author</b> (B) A publicist (C) An advertising executive (D) A marketing team member</p>	<p>158. Cô Treloar có thể là ai?</p> <p>(A) <b>Tác giả</b> (B) Nhà báo (C) Giám đốc quảng cáo (D) Thành viên nhóm tiếp thị</p>
<p><b>Giải thích:</b> người viết đề cập đến bảng hỏi dành cho những tác giả, trong đó có cô Treloar (it gives <i>you</i> a link to an online questionnaire <i>for authors</i>) =&gt; chọn câu A.</p>	
<p>159. According to the e-mail, what should soon arrive?</p> <p>(A) A book (B) A cover photo (C) Some editorial suggestions (D) <b>Some marketing information</b></p>	<p>159. Theo e-mail, cái gì sẽ sớm được chuyển đến?</p> <p>(A) Một quyển sách (B) Ảnh bìa (C) Đề xuất biên tập (D) <b>Thông tin tiếp thị</b></p>
<p><b>Giải thích:</b> cô ấy sẽ sớm nhận được thư bao gồm thông tin về quy trình tiếp thị (the e-mail describes the marketing process) với “marketing process” = “marketing information”. Ta chọn câu D.</p>	

### Question 160 – 162

<p>Ms. Julia Gandarillas 1896 Bartlett Avenue Southfield, MI 48075 November 10 Dear Ms. Gandarillas, Thank you for renewing your contract with Liu Web Works. We have enclosed your quarterly invoice for our Web site hosting services. - [1] -. You'll notice that the amount of \$20.00 was</p>	<p>Cô Julia Gandarillas 1896 Đại lộ Bartlett Southfield, MI 48075 Ngày 10 tháng Mười Một Gửi cô Gandarillas Cảm ơn cô đã gia hạn hợp đồng với Liu Web Works. Chúng tôi đã đính kèm hóa đơn hàng quý của cô cho các dịch vụ lưu trữ trang web của chúng tôi. - [1] -. Cô có thể nhận thấy rằng</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>added to the regular maintenance cost. - [2] -. As a reminder, Liu Web Works performed a major upgrade in June to ensure that your Web site is compatible with the latest devices. Your customers will now see and interact with the same content, regardless of whether they are using a computer, tablet, or smartphone. - [3] -. Please let us know how these enhancements have affected your Web site and business. - [4] -. Complete our online survey by logging in to your account with us and clicking the link that appears at the top of the page. As a token of our appreciation for your suggestions, you will receive a 10 percent discount on a future bill. Thanks for your continued business!</p> <p>Shaun Liu Liu Web Works</p>	<p>số tiền \$ 20,00 đã được thêm vào chi phí bảo trì định kỳ. - [2] -. Để nhắc nhở, Liu Web Works đã đưa ra một bản nâng cấp lớn vào tháng Sáu để đảm bảo rằng trang Web của cô tương thích với các thiết bị mới nhất. Bây giờ khách hàng của cô sẽ nhìn thấy và tương tác với cùng một nội dung, bất kể họ đang sử dụng máy tính, máy tính bảng hay điện thoại thông minh. - [3] -. Vui lòng cho chúng tôi biết những cải tiến này đã ảnh hưởng đến trang web và doanh nghiệp của cô như thế nào. - [4] -. Hoàn thành khảo sát trực tuyến của chúng tôi bằng cách đăng nhập vào tài khoản của bạn với chúng tôi và nhấp vào liên kết xuất hiện ở đầu trang. Để cảm ơn các đề xuất của cô, cô sẽ được giảm giá 10 phần trăm cho một hóa đơn trong tương lai. Cảm ơn cô đã tiếp tục hợp tác cùng chúng tôi!</p> <p>Shaun Liu Liu Web Works</p>
<p>160. Why did the fee change? (A) Liu Web Works removed a discount. <b>(B) Liu Web Works improved its services.</b> (C) Ms. Gandarillas added an online store to her Web site. (D) Ms. Gandarillas requested additional equipment.</p>	<p>160. Tại sao chi phí lại thay đổi? (A) Liu Web Works đã bỏ giảm giá. <b>(B) Liu Web Works đã cải thiện dịch vụ của mình.</b> (C) Cô Gandarillas đã thêm một cửa hàng trực tuyến vào trang web của mình. (D) Cô Gandarillas yêu cầu thiết bị bổ sung.</p>
<p><b>Giải thích:</b> chi phí thêm vào là do có sự nâng cấp cập nhật trang web (You'll notice that the amount of \$20.00 was added to the regular maintenance cost. As a reminder, Liu Web Works <i>performed a major upgrade</i>) =&gt; có sự cải thiện dịch vụ =&gt; câu B là đáp án đúng.</p>	
<p>161. What does Mr. Liu ask Ms. Gandarillas to do? (A) Send a reminder to her customers (B) Renew her yearly contract (C) Update her account information</p>	<p>161. Ông Liu yêu cầu cô Gandarillas làm gì? (A) Gửi lời nhắc đến khách hàng của cô ấy (B) Gia hạn hợp đồng hàng năm của cô ấy (C) Cập nhật thông tin tài khoản của cô ấy <b>(D) Hoàn thành mẫu đơn phản hồi</b></p>

<b>(D) Complete a feedback form</b>	
<b>Giải thích:</b> ta có dữ kiện “Complete our online survey” = “Complete a feedback form” nên câu D là đáp án đúng.	
<p>162. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong?</p> <p>“We e-mailed you in May about this increase.”</p> <p>(A) [1] (B) [2] (C) [3] (D) [4]</p>	<p>162. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] câu dưới đây nên đặt ở vị trí nào?</p> <p>“Chúng tôi đã gửi mail cho cô vào tháng Năm về sự gia tăng phí này.”</p> <p>(A) [1] (B) [2] (C) [3] (D) [4]</p>
<b>Giải thích:</b> Câu liền trước vị trí số 2 có nói về sự thay đổi trong chi phí (You’ll notice that the <i>amount of \$20.00</i> was added to the regular maintenance cost) và câu liền sau nêu lí do là vì nâng cấp trang web. Như vậy câu B là vị trí thích hợp nhất.	

### Question 163 – 166

<p><b>Jorge Avila 10:18 A.M.</b> You may have noticed that the air-conditioning is not functioning in parts of the building.</p> <p><b>Simon Miano 10:19 A.M.</b> I noticed. The temperature and humidity are rising fast in here.</p> <p><b>Jorge Avila 10:20 A.M.</b> A condenser is down, and the fix is not quick or cheap. The last time one broke it took a week to get a replacement. I’m glad that it’s not too hot this week. The technician is on the way, but for now, feel free to plug in a fan.</p> <p><b>Simon Miano 10:24 A.M.</b> I’m afraid the computer servers may overheat. Do we have any portable units we could set up in the Information Technology office?</p> <p><b>April Denner 10:25 A.M.</b></p>	<p><b>Jorge Avila 10:18 A.M.</b> Các vị có thể thấy rằng điều hòa không hoạt động trong các bộ phận của tòa nhà.</p> <p><b>Simon Miano 10:19 A.M.</b> Tôi có nhận thấy. Nhiệt độ và độ ẩm đang tăng nhanh ở đây.</p> <p><b>Jorge Avila 10:20 A.M.</b> Một bình ngưng bị hỏng, và việc sửa chữa không nhanh cũng không rẻ. Lần cuối một người làm vỡ phải mất một tuần để có đồ thay thế. Tôi rất vui vì tuần này không quá nóng. Kỹ thuật viên đang trên đường, nhưng bây giờ, hãy thoải mái cắm quạt trước đã.</p> <p><b>Simon Miano 10:24 A.M.</b> Tôi sợ các máy chủ có thể quá nhiệt. Chúng ta có bất kỳ thiết bị di động nào có thể lắp trong phòng Công Nghệ Thông Tin không?</p> <p><b>April Denner 10:25 A.M.</b></p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>We really can't afford to lose them.</p> <p><b>Jorge Avila 10:26 A.M.</b></p> <p>Not in this building. With Ms. Denner's OK, we could use the van to pick up the ones in the warehouse in Mindones. I think we have 3 or 4 there. But the earliest I could get back is tonight.</p> <p><b>April Denner 10:28 A.M.</b></p> <p>Jorge, I'm authorizing you to make an emergency purchase of portable AC units for the IT office right away. Please decide on the number of units needed, determine the cost, and report back to me as soon as you have set up the purchase.</p> <p><b>Jorge Avila 10:28 A.M.</b></p> <p>I'll get started on that now.</p> <p><b>April Denner 10:29 A.M.</b></p> <p>If you can't get a local appliance outlet to deliver by the afternoon, send someone in the delivery van to pick them up.</p>	<p>Chúng ta thực sự không thể đủ khả năng chi trả nếu làm mất chúng.</p> <p><b>Jorge Avila 10:26 A.M.</b></p> <p>Tòa nhà này không có. Nếu cô Denner đồng ý, chúng tôi có thể lái xe tải để lấy trong kho ở Mindones. Tôi nghĩ rằng chúng ta có 3 hoặc 4 ở đó. Nhưng tôi có thể quay lại sớm nhất là tối nay.</p> <p><b>April Denner 10:28 A.M.</b></p> <p>Jorge, tôi sẽ ủy quyền cho anh mua khẩn cấp các thiết bị AC di động cho phòng Công Nghệ Thông Tin ngay lập tức. Vui lòng quyết định số lượng đơn vị cần thiết, xác định chi phí và báo cáo lại cho tôi ngay khi anh đã đặt mua hàng.</p> <p><b>Jorge Avila 10:28 A.M.</b></p> <p>Tôi sẽ bắt đầu ngay bây giờ.</p> <p><b>April Denner 10:29 A.M.</b></p> <p>Nếu anh có thể đến một cửa hàng thiết bị địa phương để giao hàng vào buổi chiều, hãy gửi ai đó lái xe giao hàng để nhận chúng.</p>
<p>163. What is the problem?</p> <p>(A) The delivery van needs repairs.</p> <p><b>(B) The cooling system is not working.</b></p> <p>(C) Condensers are too expensive to replace.</p> <p>(D) Authorization for a purchase has been denied.</p>	<p>163. Vấn đề là gì?</p> <p>(A) Xe tải giao hàng cần sửa chữa.</p> <p><b>(B) Hệ thống làm mát không hoạt động.</b></p> <p>(C) Bình ngưng quá đắt để thay thế.</p> <p>(D) Ủy quyền cho một giao dịch mua đã bị từ chối.</p>
<p><b>Giải thích:</b> vấn đề là hệ thống làm mát bị hỏng (You may have noticed that the <i>air-conditioning is not functioning</i>) với “air-conditioning is not functioning” = “The cooling system is not working” nên câu B là đáp án đúng.</p>	
<p>164. At 10:26 A.M., what does Mr. Avila mean when he writes, “Not in this building”?</p> <p>(A) The technician is not available.</p> <p>(B) He does not have an office in IT.</p> <p>(C) The computer servers are fine where he is.</p>	<p>164. Vào lúc 10:26 A.M., ông Avila có ý gì khi viết, “Tòa nhà này không có”?</p> <p>(A) Kỹ thuật viên không rảnh.</p> <p>(B) Anh ấy không có văn phòng ở phòng Công Nghệ Thông Tin.</p>

<b>(D) There are no portable air conditioners nearby.</b>	(C) Các máy chủ máy tính còn hoạt động tốt ở chỗ anh ấy. <b>(D) Không có điều hòa không khí di động gần đó.</b>
<b>Giải thích:</b> Simon có hỏi về thiết bị làm mát di động ( <i>Do we have any portable units we could set up in the Information Technology office?</i> ) và ông Avila báo là không có ở nơi đó => câu D là đáp án đúng.	
165. Why most likely does Ms. Denner decide against using the units in Mindones? (A) There are not enough of them. <b>(B) They will take too long to arrive.</b> (C) They do not work effectively. (D) There is not enough space for them.	165. Tại sao cô Denner quyết định không đồng ý việc sử dụng các thiết bị trong Mindones? (A) Không có đủ thiết bị. <b>(B) Mất quá nhiều thời gian để đến nơi.</b> (C) Không làm việc hiệu quả. (D) Không có đủ không gian cho họ.
<b>Giải thích:</b> do thời gian quá trễ ( <i>But the earliest I could get back is tonight</i> ) nên cô Denner quyết định sẽ đi mua chứ không lấy ở kho => chọn câu B.	
166. What will most likely happen next? <b>(A) Mr. Avila will arrange a purchase.</b> (B) The fans will be delivered to the IT office. (C) Mr. Miano will drive to the warehouse. (D) The technician will replace the servers.	166. Điều gì rất có thể sẽ xảy ra tiếp theo? <b>(A) Avila sẽ đi đặt hàng.</b> (B) Quạt sẽ được chuyển đến phòng Công Nghệ Thông Tin. (C) Miano sẽ lái xe đến nhà kho. (D) Kỹ thuật viên sẽ thay thế các máy chủ.
<b>Giải thích:</b> ông Avila được giao nhiệm vụ đi đặt hàng (Jorge, I'm authorizing you to <i>make an emergency purchase</i> of portable AC units) với "make a purchase" = "arrange a purchase" => câu A là đáp án đúng.	

### Question 167 – 168

<b>To:</b> hhollander@helensplace.com <b>From:</b> customerservice@eaterysource.com <b>Date:</b> January 16 <b>Subject:</b> Order confirmation Dear Ms. Hollander: Thank you for shopping with us! This e-mail confirms that we have received your order from eaterysource.com. We are proud to be an	<b>Đến:</b> hhollander@helensplace.com <b>Từ:</b> fanservice@eaterysource.com <b>Ngày:</b> 16 tháng Một <b>Chủ đề:</b> Xác nhận đơn hàng Gửi cô Hollander: Cảm ơn đã đi mua sắm với chúng tôi! Email này để xác nhận rằng chúng tôi đã nhận được đơn đặt hàng của cô từ eaterysource.com.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>international supplier of equipment to restaurants worldwide.</p> <p>Your order is currently being processed. Orders are typically processed and sent out to our warehouses within two business days. Our staff will then begin to prepare your order for shipping. You will receive another e-mail once your order has shipped, updating you with its current tracking information.</p> <p>Thank you for your business.</p> <p>Regards.</p> <p>The Eatery Source Team</p> <p>Order Number: #19998056</p> <p>Order Date: January 16</p>	<p>Chúng tôi tự hào là nhà cung cấp dụng cụ quốc tế cho các nhà hàng trên toàn thế giới.</p> <p>Đơn hàng của cô hiện đang được xử lý. Đơn hàng thường được xử lý và gửi đến kho của chúng tôi trong vòng hai ngày làm việc. Nhân viên của chúng tôi sau đó sẽ bắt đầu chuẩn bị đơn đặt hàng của cô để vận chuyển. Cô sẽ nhận được một email khác sau khi đơn hàng của cô đã được chuyển giao, giúp cập nhật thông tin theo dõi hiện tại.</p> <p>Cảm ơn cô đã chọn công ty chúng tôi.</p> <p>Trân trọng.</p> <p>Công Ty Eatery Source</p> <p>Số thứ tự đơn hàng: # 19998056</p> <p>Ngày đặt hàng: 16 tháng Một</p>
<p>167. For what type of business does Ms. Hollander most likely work?</p> <p>(A) <b>A restaurant</b></p> <p>(B) A supermarket</p> <p>(C) A food supplier</p> <p>(D) A shipping company</p>	<p>167. Cô Hollander có thể làm việc cho loại hình doanh nghiệp nào?</p> <p>(A) <b>Nhà hàng</b></p> <p>(B) Siêu thị</p> <p>(C) Nhà cung cấp thực phẩm</p> <p>(D) Công ty vận chuyển</p>
<p><b>Giải thích:</b> đơn hàng này đến từ một công ty chuyên cung cấp cho các nhà hàng, mà cô ấy lại là người đặt hàng (We are proud to be an international supplier of equipment to <i>restaurants</i> worldwide) =&gt; cô ấy có thể làm tại nhà hàng. Câu A là đáp án đúng.</p>	
<p>168. According to the e-mail, when will Ms. Hollander receive another e-mail from Eatery Source?</p> <p>(A) When she makes a payment</p> <p>(B) When she places another order</p> <p>(C) When new products become available</p> <p>(D) <b>When her order has left the warehouse</b></p>	<p>168. Theo email, khi nào cô Hollander sẽ nhận được một e-mail khác từ Eatery Source?</p> <p>(A) Khi cô ấy thanh toán</p> <p>(B) Khi cô ấy đặt đơn hàng khác</p> <p>(C) Khi sản phẩm mới được đưa ra</p> <p>(D) <b>Khi đơn hàng của cô ấy đã rời kho</b></p>
<p><b>Giải thích:</b> cô ấy sẽ nhận email khác khi đơn hàng đã được chuyển ra (You will receive another e-mail <i>once your order has shipped</i>) với “has shipped” = “has left”. Ta chọn câu D.</p>	

### Question 169 – 171

<p><b>From:</b> Tronica LLC Customer Service  <b>To:</b> Nossis Software Subscribers  <b>Date:</b> 14 September  <b>Subject:</b> Version 3.1</p> <p>Dear Nossis Software Subscribers,</p> <p>Later this month, Tronica LLC will release version 3.1 of Nossis, our online software for creating commercial artwork. Beginning at 11 p.m. GMT on 29 September, Nossis will be unavailable while our technicians roll out the new version. You need take no action. We will back up all portfolios containing customer files stored in our online database: thus, they will be fully protected during the process. All users will be notified on the morning of 30 September upon completion of the process. After receiving the notification, customers can resume using Nossis.</p> <p>New features include a redesigned interface for streamlined workflow, innovative design themes, new backgrounds and fonts, and interactive tracking tools for markups and revisions. We are confident that you will enjoy these new features.</p> <p>Sincerely,  Tronica LLC Customer Service</p>	<p><b>Từ:</b> Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Của Tronica LLC  <b>Tới:</b> Người Đăng Ký Phần Mềm Nossis  <b>Ngày:</b> 14 tháng Chín  <b>Chủ đề:</b> Phiên bản 3.1</p> <p>Gửi các khách hàng đăng kí phần mềm Nossis, Cuối tháng này, Tronica LLC sẽ phát hành phiên bản 3.1 của Nossis, phần mềm trực tuyến để tạo tác phẩm nghệ thuật thương mại. Bắt đầu lúc 11 giờ GMT ngày 29 tháng Chín, Nossis sẽ không khả dụng khi các kỹ thuật viên của chúng tôi ra mắt ra phiên bản mới. Quý khách không cần phải thao tác gì cả. Chúng tôi sẽ sao lưu tất cả các danh mục đầu tư có chứa các tệp khách hàng được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu trực tuyến của chúng tôi: do đó, chúng sẽ được bảo vệ hoàn toàn trong quá trình này. Tất cả người dùng sẽ được thông báo vào sáng ngày 30 tháng Chín sau khi quy trình hoàn tất. Sau khi nhận được thông báo, khách hàng có thể tiếp tục sử dụng Nossis.</p> <p>Các tính năng mới bao gồm giao diện được thiết kế lại cho quy trình làm việc hợp lý, chủ đề thiết kế sáng tạo, nền và phông chữ mới và các công cụ theo dõi tương tác để đánh dấu và sửa đổi. Chúng tôi tự tin rằng quý khách sẽ thích những tính năng mới này.</p> <p>Trân trọng,  Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Tronica LLC</p>
<p>169. What is the purpose of the e-mail?  (A) To advertise a sale  (B) To attract new subscribers  (C) To explain how to use a program</p>	<p>169. Mục đích của email là gì?  (A) Quảng cáo bán hàng  (B) Thu hút người đăng ký mới  (C) Giải thích cách sử dụng chương trình</p>

<b>(D) To inform customers about changes</b>	<b>(D) Thông báo cho khách hàng về những thay đổi</b>
<b>Giải thích:</b> email để thông báo về cập nhật phần mềm (Later this month, Tronica LLC will release version 3.1 of Nossis) cùng những thay đổi ( <i>New features include a redesigned interface for streamlined workflow..., and interactive tracking tools for markups and revisions.</i> ) => câu D là đáp án đúng.	
170. What does the e-mail indicate will happen on September 29? <b>(A) A computer application will become inaccessible.</b> (B) Tronica LLC will hire new technicians. (C) An e-mail will be sent to Nossis users, (D) New software will be made available for purchase.	170. Email cho biết việc gì sẽ xảy ra vào ngày 29 tháng Chín? <b>(A) Ứng dụng máy tính sẽ không thể truy cập được.</b> (B) Tronica LLC sẽ thuê các kỹ thuật viên mới. (C) E-mail sẽ được gửi đến người dùng Nossis, (D) Phần mềm mới sẽ được cung cấp để mua.
<b>Giải thích:</b> ta có dữ kiện “Beginning at 11 p.m. GMT on 29 September, <i>Nossis will be unavailable</i> ” với “Nossis will be <u>unavailable</u> ” = “A computer application will become <u>inaccessible</u> ”, nên câu A là đáp án đúng.	
171. The phrase “roll out” in paragraph 1, line 3, is closest in meaning to (A) flatten (B) remove <b>(C) introduce</b> (D) spread across	171. Cụm từ “ra mắt” trong đoạn 1, dòng 3, có nghĩa gần nhất với (A) làm phẳng (B) loại bỏ <b>(C) giới thiệu</b> (D) trải rộng
<b>Giải thích:</b> cụm động từ “ <u>roll out</u> ” đồng nghĩa với từ “ <u>introduce</u> ” trong bối cảnh đưa ra / tung ra phiên bản mới của sản phẩm.	

### Question 172 – 175

Saying Yes to Financial Success EDINBURGH (3 April) - Yolanda Ahascal had intended to study fashion design when she first entered university in Manchester 30 years ago. But while working one summer at a small clothing boutique, she discovered a love for retail. - [1] - To pursue her new dream, she	Saying Yes đạt được thành công tài chính EDINBURGH (3 tháng Tư) - Yolanda Ahascal đã có ý định học thiết kế thời trang khi cô mới vào đại học ở Manchester 30 năm trước. Nhưng khi làm việc vào một mùa hè tại một cửa hàng quần áo nhỏ, cô phát hiện ra một tình yêu dành cho bán lẻ. - [1] - Để theo đuổi giấc mơ mới của
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>earned a business degree instead and opened a small store in her hometown of Edinburgh called Say Yes To Yolanda.</p> <p>Fast-forward to today, and Ms. Abascal's small store has expanded to a successful enterprise that earns millions of pounds each year. - [2] -. This success is in part due to the magic of Vihaan Kulkarni, whom Ms. Ahascal hired four years ago to develop a parallel virtual store, YesYolunda.com. It was Mr. Kulkarni's idea to rename the flagship store Yes Yolanda to match its digital identity.</p> <p>Ms. Ahascal is a strong proponent of personal interaction, and she loves engaging with her customers. - [3] -. However, she realizes that an online presence is important. Yes Yolanda expects earnings from online sales alone to rise to more than £140 million this year. Nearly two-thirds of these sales will come from outside Scotland, mainly the United States. Singapore, and Australia.</p> <p>Yes Yolanda's workforce has expanded accordingly. Besides hiring people with technical skills to update and run the Web site, the company has just added an in-house photography studio.</p> <p>"The studio ensures that items are photographed in a timely fashion for online display," said Ms. Abascal. "This is a necessity, since new products are added every week." - [4] -.</p> <p>Although Ms. Ahasca says she does not know what the future holds, it would seem that the only direction for Yes Yolanda is up.</p>	<p>mình, thay vào đó, cô đã đạt được tấm bằng kinh doanh và mở một cửa hàng nhỏ ở quê nhà của cô có tên là Say Yes To Yolanda.</p> <p>Tua nhanh đến ngày hôm nay, và cửa hàng nhỏ của Abascal, đã mở rộng thành một doanh nghiệp thành công kiếm được hàng triệu bảng mỗi năm. - [2] -. Thành công này một phần nhờ vào sự kf diệu của Vihaan Kulkarni, người mà Ahascal đã thuê bốn năm trước để phát triển một cửa hàng trực tuyến song song, YesYolunda.com. Ý tưởng của Kulkarni là đổi tên cửa hàng chính Yes Yolanda để phù hợp với đặc tính kỹ thuật số của nó.</p> <p>Cô Ahascal là người ủng hộ mạnh mẽ cho tương tác cá nhân và cô thích tiếp xúc với khách hàng của mình. - [3] -. Tuy nhiên, cô nhận ra rằng sự hiện diện trên mạng rất quan trọng. Yes Yolanda hy vọng thu nhập chỉ riêng từ bán hàng trực tuyến sẽ tăng lên hơn 140 triệu bảng trong năm nay. Gần hai phần ba doanh số này sẽ đến từ bên ngoài Scotland, chủ yếu là Hoa Kỳ. Singapore và Úc.</p> <p>Đội ngũ nhân viên Yes Yolanda, cũng đã mở rộng tương ứng với tình hình hiện tại. Bên cạnh việc thuê những cá nhân có năng lực kỹ thuật để cập nhật và điều hành trang Web, công ty vừa thêm một phòng thu chụp ảnh trong nhà.</p> <p>"Phòng thu đảm bảo rằng các mặt hàng được chụp ảnh một cách kịp thời để đăng lên mạng", cô Abascal nói. Đây là một điều cần thiết, vì các sản phẩm mới được thêm vào mỗi tuần. - [4] -.</p> <p>Mặc dù Ahasca nói rằng cô ấy không biết tương lai sẽ ra sao, nhưng dường như xu hướng duy nhất cho Yes Yolanda là đi lên.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>172. What is the purpose of the article?</p> <p>(A) To profile several local companies</p> <p>(B) To discuss fashion trends in Scotland</p> <p><b>(C) To illustrate how a business has grown</b></p> <p>(D) To advertise a new photography service</p>	<p>172. Mục đích của bài viết là gì?</p> <p>(A) Công bố thông tin công ty địa phương</p> <p>(B) Thảo luận về xu hướng thời trang ở Scotland</p> <p><b>(C) Minh họa cách một doanh nghiệp đã phát triển</b></p> <p>(D) Quảng cáo một dịch vụ chụp ảnh mới</p>
<p><b>Giải thích:</b> ta nhận thấy nội dung bài báo xoay quanh quá trình công ty Yes Yolanda phát triển (opened <i>a small store</i> in her hometown of Edinburgh called Say Yes To Yolanda ... Ms. Abascal's <i>small store has expanded to a successful enterprise</i>) =&gt; câu C là lời giải thích thỏa đáng nhất.</p>	
<p>173. What is indicated about Yes Yolanda?</p> <p>(A) Its sales have held steady for years.</p> <p>(B) It opened its first store in Manchester.</p> <p>(C) Its Web designer recently won an award.</p> <p><b>(D) It used to be known by a different name.</b></p>	<p>173. Điều gì nói về Yes Yolanda?</p> <p>(A) Doanh số bán hàng đã giữ ổn định trong nhiều năm.</p> <p>(B) Đã mở cửa hàng đầu tiên tại Manchester.</p> <p>(C) Nhà thiết kế web của họ gần đây đã giành được một giải thưởng.</p> <p><b>(D) Được biết đến bởi một tên khác.</b></p>
<p><b>Giải thích:</b> cửa hàng còn có một cái tên khác là YesYolunda.com như trong dữ kiện “a parallel virtual store, <u>YesYolunda.com</u>. <i>It was Mr. Kulkarni's idea to rename the flagship store Yes Yolanda to match its digital identity</i>”. Như vậy, câu D là đáp án đúng nhất.</p>	
<p>174. The word “fashion” in paragraph 5, line 2, is closest in meaning to</p> <p>(A) form</p> <p>(B) style</p> <p>(C) event</p> <p><b>(D) manner</b></p>	<p>174. Từ “phương thức” ở đoạn 5, dòng 2, có nghĩa gần nhất với</p> <p>(A) mẫu</p> <p>(B) phong cách</p> <p>(C) sự kiện</p> <p><b>(D) cách thức</b></p>
<p><b>Giải thích:</b> từ fashion trong cụm “timely fashion - một cách kịp thời” không có nghĩa là “thời trang”, mà là “cách thức / phương thức”, đồng nghĩa với “manner” =&gt; chọn câu D.</p>	
<p>175. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong?</p> <p>“She still believes she can best meet their needs when they shop at her physical store.”</p>	<p>175. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] câu dưới đây nên đặt ở vị trí nào?</p> <p>“Cô vẫn tin rằng mình có thể đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng khi họ mua sắm tại cửa hàng có mặt bằng của mình.”</p>

(A) [1] (B) [2] (C) [3] (D) [4]	(A) [1] (B) [2] (C) [3] (D) [4]
<p><b>Giải thích:</b> câu liền sau vị trí số 3 có đề cập đến tầm quan trọng hình thức kinh doanh qua mạng (However, she realizes that an <b>online presence</b> is important), ngược lại với nội dung câu được cho về kinh doanh có mặt bằng (She still believes she can best meet their needs when they shop at her <b>physical store</b>). Như vậy, 2 câu được liên kết nghĩa với nhau qua giới từ “however” =&gt; <b>câu C là vị trí tốt nhất.</b></p>	

### Question 176 – 180

<p><a href="http://www.quipwerxsoftware.corri/support_request">http://www.quipwerxsoftware.corri/support_request</a></p> <p><b>Quipwerx Support Request Form</b></p> <p>Complete and submit this form to create a support ticket number. We will e-mail you a response within 24 hours.</p> <p><b>Name:</b> Agnes Kowalski  <b>Company:</b> Alexsy Corporation  <b>E-mail Address:</b> akowaiski@alexsyncorp.net  <b>Subject:</b> Web-conferencing issues</p> <p><b>Please describe the problem you are experiencing.</b></p> <p>We started using your Web-conferencing software in June and have been pleased with it overall. Yesterday, however, we had several interruptions in service during an important training session. In the middle of our meeting, the screen suddenly went black and a notice appeared stating, “Quipwerx is down for maintenance.” Several employees were calling in from overseas, and after this notice appeared multiple times, we decided to reschedule. Is there a way for you to inform us of your maintenance schedule in advance? If not, I will probably terminate my membership. I must be</p>	<p><a href="http://www.quipwerxsoftware.corri/support_request">http://www.quipwerxsoftware.corri/support_request</a></p> <p><b>Mẫu Đơn Yêu Cầu Hỗ Trợ Quipwerx</b></p> <p>Hoàn thành và gửi biểu mẫu này để lấy số phiếu hỗ trợ. Chúng tôi sẽ gửi email phản hồi cho quý khách trong vòng 24 giờ.</p> <p><b>Tên:</b> Agnes Kowalski  <b>Công ty:</b> Tập đoàn Alexsy  <b>Địa chỉ email:</b> akowaiski@alexsyncorp.net  <b>Chủ đề:</b> Các vấn đề hội thảo web</p> <p>Hãy mô tả vấn đề quý khách đang gặp phải. Chúng tôi đã bắt đầu sử dụng phần mềm hội nghị Web của công ty này vào tháng Sáu và hài lòng với sản phẩm. Hôm qua, tuy nhiên, chúng tôi đã có một vài sự gián đoạn dịch vụ trong một buổi tập huấn quan trọng. Giữa lúc đang họp, màn hình đột nhiên chuyển sang màu đen và một thông báo xuất hiện nói là, “Quipwerx đã ngừng để bảo trì”. Một số nhân viên đã gọi từ nước ngoài và sau khi thông báo này xuất hiện nhiều lần, chúng tôi quyết định đổi lịch. Có cách nào để công ty thông báo trước cho chúng tôi về lịch bảo trì của quý vị không? Nếu không, tôi có thể sẽ chấm dứt đăng kí thành viên của mình. Tôi cần biết rằng tôi có thể sử</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>confident that I can use your product anytime I need it.</p> <p><b>SUBMIT</b></p>	<p>dụng sản phẩm của công ty bất cứ lúc nào tôi cần.</p> <p><b>GỬI ĐI</b></p>
<p><b>To:</b> Agnes Kowalski &lt;akowalski@alexsycorp.net&gt;</p> <p><b>From:</b> Quipwerx Support &lt;support@quipwerxsoftware.com&gt;</p> <p><b>Date:</b> July 29</p> <p><b>Subject:</b> Ticket 000125659 – Web - Conferencing Issues</p> <p>Dear Ms. Kowalski,</p> <p>Thank you for contacting us with your concerns. The issue you had this past Wednesday was caused by servers that crashed due to a database communication issue. We could not anticipate this problem, so we were unable to warn customers in advance. I assure you that this type of occurrence is very rare.</p> <p>In light of your comments, we have decided to reword our alert message from “down for maintenance” to “experiencing technical difficulties.” That way customers will know the problem is due to unforeseen circumstances rather than routine maintenance. As a matter of fact, our software is hardly ever down for maintenance. When we work on an upgrade, the software is unavailable for just a few minutes, if at all.</p> <p>We regret the inconvenience this has caused you and are truly grateful for your feedback. In appreciation of your business, we will be waiving the service fee on your company account for this month.</p> <p>Sincerely,</p>	<p><b>Đến:</b> Agnes Kowalski &lt;akowalski@alexsycorp.net&gt;</p> <p><b>Từ:</b> Hỗ trợ Quipwerx &lt;support@quipwerxsoftware.com&gt;</p> <p><b>Ngày:</b> 29 tháng Bảy</p> <p><b>Chủ đề:</b> Phiếu 000125659 - Các vấn đề hội nghị web</p> <p>Gửi cô Kowalski,</p> <p>Cảm ơn cô đã liên hệ với chúng tôi với mối lo ngại của cô. Sự cố cô gặp phải vào thứ Tư vừa qua là vì các máy chủ gặp sự cố do vấn đề truyền cơ sở dữ liệu. Chúng tôi không thể lường trước vấn đề này, vì vậy chúng tôi không thể cảnh báo trước cho khách hàng. Tôi đảm bảo với cô rằng loại sự cố này là rất hiếm.</p> <p>Với những bình luận của cô, chúng tôi đã quyết định điều chỉnh lại thông điệp cảnh báo của chúng tôi từ “đã ngừng để bảo trì” sang “đang gặp vấn đề kỹ thuật.” Bằng cách đó, khách hàng sẽ biết được sự cố là do các tình huống không lường trước thay vì bảo trì định kì. Vì thực tế, phần mềm của chúng tôi hầu như không có bảo trì. Khi chúng tôi nâng cấp, phần mềm không khả dụng chỉ trong vài phút, nếu có dừng.</p> <p>Chúng tôi rất tiếc về sự bất tiện này đã gây ra cho cô và thực sự biết ơn về phản hồi của cô. Để cảm ơn sự tin dùng của cô, chúng tôi sẽ miễn phí dịch vụ trên tài khoản công ty của cô trong tháng này.</p> <p>Trân trọng,</p>

Cindy Trautman, Quipwerx Support	Cindy Trautman, Bộ Phận Hỗ Trợ Khách Hàng Quipwerx
<p>176. What does Ms. Kowalski request on the online form?</p> <p>(A) A membership cancellation</p> <p><b>(B) A maintenance calendar</b></p> <p>(C) A call from customer support</p> <p>(D) A new time for a training session 76.</p>	<p>176. Cô Kowalski yêu cầu gì trên đơn trực tuyến?</p> <p>(A) Hủy bỏ thành viên</p> <p><b>(B) Lịch bảo trì</b></p> <p>(C) Cuộc gọi từ bộ phận hỗ trợ khách hàng</p> <p>(D) Thời gian mới cho một buổi tập huấn 76.</p>
<p><b>Giải thích:</b> cô ấy yêu cầu lịch bảo trì (Is there a way for you <i>to inform us of your maintenance schedule</i> in advance) với “your maintenance schedule” = “A maintenance calendar”. Câu B là đáp án đúng.</p>	
<p>177. What is suggested about Ms. Kowalski?</p> <p>(A) She used to work for Quipwerx.</p> <p>(B) She joined Alexsy Corporation in June.</p> <p><b>(C) She uses Web-conferencing software regularly.</b></p> <p>(D) She conducts training sessions every Wednesday.</p>	<p>177. Điều gì nói về cô Kowalski?</p> <p>(A) Cô ấy từng làm việc cho Quipwerx.</p> <p>(B) Cô gia nhập Alexsy Corporation vào tháng Sáu.</p> <p><b>(C) Cô ấy thường xuyên sử dụng phần mềm hội nghị Web.</b></p> <p>(D) Cô ấy tiến hành các buổi tập huấn vào mỗi thứ Tư.</p>
<p><b>Giải thích:</b> cô ấy bắt đầu dùng phần mềm này từ tháng Sáu và luôn hài lòng về nó (We started using your Web-conferencing software in June and have been pleased with it overall). Ngoài ra, cô ấy có đăng kí thành viên phần mềm (terminate my membership). Từ các dữ kiện trên, ta có thể hiểu là cô ấy dùng phần mềm thường xuyên =&gt; chọn câu C.</p>	
<p>178. What is Ms. Kowalski's complaint regarding Quipwerx conferencing software?</p> <p>(A) It does not serve her current purposes.</p> <p>(B) It is incompatible with her computer.</p> <p><b>(C) It is unreliable.</b></p> <p>(D) It cannot be used by her overseas clients.</p>	<p>178. Khiếu nại của cô Kowalski về phần mềm hội nghị Quipwerx là gì?</p> <p>(A) Không phục vụ mục đích hiện tại của cô ấy.</p> <p>(B) Không tương thích với máy tính của cô ấy.</p> <p><b>(C) Nó không đáng tin cậy.</b></p> <p>(D) Không thể được sử dụng bởi các khách hàng nước ngoài của cô.</p>
<p><b>Giải thích:</b> cô ấy than phiền rằng cần biết có thể dùng bất cứ khi nào mình cần (<i>I must be confident that I can use your product anytime I need it</i>) và theo cô ấy phần mềm này không đáp ứng được điều đó =&gt; không đáng tin cậy (câu C).</p>	

179. What does Ms. Trautman say Quipwerx will change? <b>(A) Its malfunction message</b> (B) Its customer agreement (C) Its Web-conferencing software (D) Its maintenance schedule	179. Cô Trautman nói Quipwerx sẽ thay đổi cái gì? <b>(A) Thông báo lỗi</b> (B) Thỏa thuận khách hàng (C) Phần mềm hội thảo web (D) Lịch bảo trì
<b>Giải thích:</b> Họ sẽ thay đổi cách thông báo sự cố (reword our alert message from <i>“down for maintenance”</i> to <i>“experiencing technical difficulties.”</i> ) => chọn câu A.	
180. What is indicated about Alexsy Corporation? (A) It services its system regularly. (B) it hires new staff every week. (C) It recently upgraded its software. <b>(D) It pays a monthly fee to Quipwerx.</b>	180. Điều gì nói về Tập Đoàn Alexsy? (A) Bảo trì hệ thống thường xuyên. (B) Thuê nhân viên mới mỗi tuần. (C) Đã nâng cấp phần mềm của mình. <b>(D) Trả một khoản phí hàng tháng cho Quipwerx.</b>
<b>Giải thích:</b> trong email báo sẽ miễn phí dịch vụ tháng này của Tập Đoàn Alexsy (we will be waiving the <i>service fee on your company account for <u>this month</u></i> ) => tức là Tập Đoàn Alexsy đóng phí vào các tháng khác. Như vậy câu D là đáp án đúng.	

### Question 181 – 185

<b>From:</b> He-Ran Kim, Wheeling Travel Associates <b>To:</b> Mihir Sukbara <b>Subject:</b> Travel Plans for Sports Trade Show <b>Sent:</b> 3 July <b>Attachment:</b> Sydney - Perth Itinerary Dear Mr. Sukbara, Per your request, I have reserved your round-trip ticket to Perth. Departure from Sydney is 2 July, and return from Perth is 24 July, which should perfectly accommodate your 21 - 23 July Trade Show. The itinerary is attached. In reply to your question whether your samples can be brought along, the skis and snowboards can be checked as luggage. My contact at	<b>Từ:</b> He-Ran Kim, Nhân Viên Công Ty Du Lịch Wheeling <b>Đến:</b> Mihir Sukbara <b>Chủ đề:</b> Kế Hoạch Du Lịch Đến Triển Lãm Thương Mại Thể Thao <b>Đã gửi:</b> 3 tháng Bảy <b>Đính kèm:</b> Sydney – Lịch trình Perth Gửi ông Sukbara, Theo yêu cầu của ông, tôi đã đặt vé khứ hồi đến Perth. Khởi hành từ Sydney vào ngày 2 tháng Bảy và trở về từ Perth là ngày 24 tháng Bảy, hoàn toàn phù hợp với Triển lãm Thương mại vào 21 - 23 tháng 7 của ông. Lịch trình được đính kèm.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Canberra Airways tells me there is a \$75 AUD fee for each piece of oversized luggage. If this fee is paid in advance, oversized items can be dropped at the express drop-off kiosk when you check in. Make sure that your items do not exceed the airline's maximum allowable weight and size requirements. Please let me know how many items you wish to check so that I can make the prepayment for you.</p> <p>Best, He-Ran Kim Wheeling Travel Associates</p>	<p>Để trả lời câu hỏi là liệu các sản phẩm mẫu của ông có thể được mang theo hay không, thì ván trượt và ván trượt tuyết có thể được xem như hành lý. Nguồn tin của tôi tại Canberra cho biết có một khoản phí 75 đô Úc cho mỗi kiện hành lý quá cỡ. Nếu phí này được trả trước, các hành lý quá cỡ có thể được để tại ki-ốt lấy nhanh khi đăng ký. Hãy chắc chắn rằng các hành lý của ông không vượt quá yêu cầu về trọng lượng và kích thước tối đa cho phép của hãng hàng không. Xin vui lòng cho tôi biết có bao nhiêu hành lý muốn kiểm tra để tôi có thể thực hiện trả trước cho ông.</p> <p>Chúc tốt lành, He-Ran Kim Nhân Viên Công Ty Du Lịch Wheeling</p>
<p><b>Canberra Airway Express Luggage Drop-Off Service - Instructions</b></p> <p>Upon arrival at the airport, please follow these simple steps:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Print out your boarding pass at any of our check-in kiosks as you enter the terminal.</li> <li>2. Follow directions to the express drop-off kiosk and place your items on the scales. Show your photo ID and boarding pass to one of our agents, who will ask how many bags you are checking.</li> <li>3. Our agent will tag your bags and return your papers so you can proceed to Security without delay.</li> </ol> <p><b>NOTE:</b> Express drop-off service is currently available only in Sydney, Melbourne, and Brisbane.</p>	<p><b>Hãng Hàng Không Canberra Dịch vụ lấy hành lý nhanh - Hướng dẫn</b></p> <p>Khi đến sân bay, vui lòng làm theo các bước đơn giản sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. In vé lên máy bay của bạn tại bất kỳ ki-ốt nhận phòng nào của chúng tôi khi bạn đến cổng.</li> <li>2. Thực hiện theo các hướng dẫn đến ki-ốt lấy nhanh và đặt hành lý lên bàn cân. Trình căn cước ảnh của bạn và vé lên máy bay cho một trong những nhân viên của chúng tôi, họ sẽ hỏi bạn đang đăng kí bao nhiêu túi.</li> <li>3. Đại lý của chúng tôi sẽ gắn thẻ túi của bạn và trả lại giấy tờ của bạn để bạn có thể đến khu An Ninh mà không bị chậm trễ.</li> </ol> <p><b>LƯU Ý:</b> Dịch vụ lấy nhanh hiện chỉ khả dụng ở Sydney, Melbourne và Brisbane.</p>

<p>181. According to the e-mail, why is Mr. Sukbara most likely going to Perth?</p> <p>(A) To compete in a sports event</p> <p>(B) To negotiate a corporate merger</p> <p><b>(C) To promote his company's products</b></p> <p>(D) To visit clients near the city</p>	<p>181. Theo e-mail, tại sao ông Sukbara rất có thể sẽ đến Perth?</p> <p>(A) Thi đấu trong một sự kiện thể thao</p> <p>(B) Đàm phán sáp nhập doanh nghiệp</p> <p><b>(C) Quảng bá sản phẩm của công ty mình</b></p> <p>(D) Thăm khách hàng gần thành phố</p>
<p><b>Giải thích:</b> ông ấy mang theo sản phẩm mẫu đến (In reply to your question whether your <u><i>samples</i></u> can be brought along) Triển lãm Thương mại =&gt; ông ấy muốn triển lãm sản phẩm của mình =&gt; chọn câu C.</p>	
<p>182. What is true about Mr. Sukbara's oversized luggage?</p> <p><b>(A) It consists of sports equipment.</b></p> <p>(B) It exceeds the weight limit.</p> <p>(C) It will be packed by Ms. Kim.</p> <p>(D) It was purchased at a trade show.</p>	<p>182. Điều gì đúng về hành lý quá cỡ của ông Sukbara?</p> <p><b>(A) Bao gồm các thiết bị thể thao.</b></p> <p>(B) Vượt quá giới hạn trọng lượng.</p> <p>(C) Được đóng gói bởi cô Kim.</p> <p>(D) Được mua tại một triển lãm thương mại.</p>
<p><b>Giải thích:</b> hành lý bao gồm ván trượt tuyết (the <i>skis and snowboards</i> can be checked as luggage) có thể quy về dụng cụ thể thao. Ta chọn câu A.</p>	
<p>183. What does Ms. Kim offer to do for Mr. Sukbara?</p> <p>(A) Make hotel reservations</p> <p><b>(B) Handle a fee</b></p> <p>(C) Schedule a delivery</p> <p>(D) Arrange shuttle transportation</p>	<p>183. Cô Kim đề nghị làm gì cho ông Sukbara?</p> <p>(A) Đặt phòng khách sạn</p> <p><b>(B) Xử lý khoản phí</b></p> <p>(C) Lên lịch giao hàng</p> <p>(D) Sắp xếp phương tiện đưa đón</p>
<p><b>Giải thích:</b> Cô Kim đề nghị đóng phí trước cho ông ấy (so that I can make the prepayment for you) với “make the prepayment” = “Handle a fee”. Câu B là đáp án đúng.</p>	
<p>184. What is indicated about a boarding pass?</p> <p>(A) It is attached to Ms. Kim's e-mail.</p> <p>(B) It must be printed at home.</p> <p>(C) It can be obtained only from an airline agent.</p> <p><b>(D) It must be presented at a drop - off kiosk.</b></p>	<p>184. Điều gì nói về vé lên máy bay?</p> <p>(A) Đính kèm với e-mail của cô Kim.</p> <p>(B) Phải được in ở nhà.</p> <p>(C) Chỉ có thể được lấy từ một đại lý vé máy bay.</p> <p><b>(D) Phải được trình bày tại một ki-ốt để hành lý.</b></p>
<p><b>Giải thích:</b> Câu D là đáp án đúng với dữ kiện “Follow directions to the <i>express drop-off kiosk</i> ... <i>Show your ... boarding pass</i>”. Như vậy, câu D là đáp án đúng.</p>	



<p>185. What is suggested about Mr. Sukbara regarding his return flight?</p> <p>(A) Mr. Sukbara will be flying back to Sydney overnight.</p> <p>(B) Mr. Sukbara will be purchasing his own return ticket.</p> <p><b>(C) Mr. Sukbara will be unable to use the express drop-off service.</b></p> <p>(D) Mr. Sukbara will be unable to modify his itinerary.</p>	<p>185. Điều gì nói về ông Sukbara dựa trên chuyến bay về của ông?</p> <p>(A) Ông Sukbara sẽ bay trở lại Sydney qua đêm.</p> <p>(B) Ông Sukbara sẽ tự mình mua vé khứ hồi.</p> <p><b>(C) Ông Sukbara sẽ không thể sử dụng dịch vụ lấy hành lý nhanh.</b></p> <p>(D) Ông Sukbara sẽ không thể sửa đổi lịch trình của mình.</p>
<p><b>Giải thích:</b> Dịch vụ lấy nhanh hiện giờ chỉ có ở Sydney, Melbourne và Brisbane (Express drop-off service is currently available only in Sydney, Melbourne, and Brisbane) mà ông ấy lại đến Perth (I have reserved <i>your round-trip ticket to Perth</i>), nên không thể dùng dịch vụ đó được. Câu C là đáp án đúng.</p>	

### Question 186 - 190

<p><a href="http://www.newstarthorne.org/donations">http://www.newstarthorne.org/donations</a></p> <p><b>New Start Home</b></p> <p>New Start Home stores accept donations of new or used furniture, appliances, housewares, and building materials. Items should be in good condition. Items that require repair or are stained or ripped cannot be accepted. Proceeds from the sale of our goods are used to fund community projects, such as educational programs, housing renovations, and neighborhood park beautification.</p> <p><b>How to donate:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Using our home screen, find the New Start Home nearest you by entering your address into the search box.</li> <li>2. Drop off your unneeded goods yourself or contact your nearest location to schedule</li> </ol>	<p><a href="http://www.newstarthorne.org/donations">http://www.newstarthorne.org/donations</a></p> <p><b>New Start Home</b></p> <p>Các cửa hàng New Start Home nhận quyên góp đồ nội thất, đồ gia dụng, dụng cụ gia đình và vật liệu xây dựng mới hoặc đã qua sử dụng. Các mặt hàng nên ở trong tình trạng tốt. Các loại hàng yêu cầu sửa chữa hoặc bị ố hoặc rách không thể được chấp nhận. Tiền thu được từ việc bán hàng của chúng tôi được sử dụng để tài trợ cho các dự án cộng đồng, chẳng hạn như các chương trình giáo dục, sửa chữa nhà ở và làm đẹp công viên khu phố.</p> <p><b>Cách quyên góp:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Truy cập màn hình chính của chúng tôi, tìm New Start Home gần bạn nhất bằng cách nhập địa chỉ của bạn vào hộp tìm kiếm.</li> <li>2. Tự mình đưa đồ dùng không cần hoặc liên hệ với địa điểm gần nhất để lên lịch nhận mặt hàng</li> </ol>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>pickup of large items or bulk donations from your home or business.</p> <p>3. Please check our Web site for the hours of each store location.</p>	<p>lớn hoặc quyên góp số lượng lớn từ nhà hoặc doanh nghiệp của bạn.</p> <p>3. Vui lòng kiểm tra trang web của chúng tôi để biết giờ làm việc của từng địa điểm cửa hàng.</p>
<p><b>From:</b> <a href="mailto:bmorris@morriscountryinn.com">bmorris@morriscountryinn.com</a>  <b>To:</b> <a href="mailto:aperez@newqarthome.org">aperez@newqarthome.org</a>  <b>Date:</b> March 27  <b>Re:</b> Donation</p> <p>Dear Mr. Perez,</p> <p>I am the owner off the Morris Country Inn in Canton. It will be closing permanently when I retire next month. I have many pieces of furniture in excellent condition - beds, desks, easy chairs, and more. A friend suggested that this inventory could be donated to your organization. The New Start Home branch in Hartford seems to be the closest to my inn, and I see that you are the store manager there. We are located almost 35 miles away. Can arrange a pickup of these goods at my establishment?</p> <p>Regards.</p> <p>Brenda Morris Morris Country Inn</p>	<p><b>Từ:</b> <a href="mailto:bmorris@morriscountryinn.com">bmorris@morriscountryinn.com</a>  <b>Đến:</b> <a href="mailto:aperez@newqarthome.org">aperez@newqarthome.org</a>  <b>Ngày:</b> 27 tháng Ba  <b>Re:</b> Quyên góp</p> <p>Gửi ông Perez,</p> <p>Tôi là chủ sở hữu của Nhà trọ Morris Country ở Canton. Nhà trọ sẽ đóng cửa vĩnh viễn khi tôi nghỉ hưu vào tháng tới. Tôi có nhiều đồ nội thất trong tình trạng tuyệt vời - giường, bàn, ghế thư giãn, và nhiều hơn nữa. Một người bạn gợi ý rằng hàng tồn kho này có thể được tặng cho tổ chức của ông. Chi nhánh New Start Home ở Hartford dường như là nơi gần nhà trọ của tôi nhất, và tôi thấy rằng ông là người quản lý cửa hàng ở đó. Chúng ta đang nằm cách nhau 35 dặm. Có thể sắp xếp nhận hàng hóa này tại cơ sở của tôi không?</p> <p>Trân trọng.</p> <p>Brenda Morris Nhà trọ Morris Country</p>
<p><b>Morris Country Inn Shutting Its Doors</b></p> <p>CANTON (April 27) - Brenda Morris watched the New Start Home truck drive away, full of furnishings from the Morris Country inn. She has been the owner-operator of the inn, a local landmark, for 40 years. “I am happy to be heading to Seaview Point, with its beaches and warm weather,” remarked Ms. Morris. “And I now plan to spend time volunteering and just relaxing, But the inn has been a big part of my</p>	<p><b>Nhà Trọ Morris Country đóng cửa</b></p> <p>CANTON (27 tháng Tư) - Brenda Morris đã trông theo chiếc xe tải New Start Home lái đi, chất đầy đồ đạc từ nhà trọ Morris Country. Cô đã là chủ sở hữu điều hành của nhà trọ, một địa danh địa phương, trong 40 năm. “Tôi rất vui khi được đến Seaview Point, với những bãi biển và thời tiết ấm áp”, theo cô Morris. “Bây giờ tôi có kế hoạch dành thời gian tình nguyện và thư</p>

<p>life, and it will be hard leaving this community.”</p> <p>The property that the Morris Country Inn currently stands on has been sold to the Brent Valley Development Group, which plans to convert the building into apartment units over the coming year.</p>	<p>giãn, nhưng nhà trọ là một phần lớn trong cuộc sống của tôi, và sẽ khó rời khỏi cộng đồng này.”</p> <p>Vị trí mà Nhà trọ Morris Country hiện đang tọa lạc đã được bán cho Tập đoàn Phát triển Brent Valley, dự định chuyển đổi tòa nhà thành các căn hộ trong năm tới.</p>
<p>186. According to the Web page, what does New Start Home do with items it receives?</p> <p><b>(A) It sells them.</b></p> <p>(B) It donates them to schools.</p> <p>(C) It sends them to be recycled.</p> <p>(D) It repairs them.</p>	<p>186. Theo trang web, New Start Home làm gì với các vật phẩm mà họ nhận được?</p> <p><b>(A) Bán chúng.</b></p> <p>(B) Tặng chúng cho các trường học.</p> <p>(C) Gửi chúng để được tái chế.</p> <p>(D) Sửa chữa chúng.</p>
<p><b>Giải thích:</b> Họ sẽ bán chúng để quyên góp cho các dự án cộng đồng (<i>Proceeds from the sale of our goods</i> are used to fund community projects) =&gt; câu A là đáp án đúng.</p>	
<p>187. How did Ms. Morris most likely learn the name of a manager at New Start Home?</p> <p><b>(A) By searching online</b></p> <p>(B) By e-mailing other organizations</p> <p>(C) By reading an article in the local newspaper</p> <p>(D) By participating in a community project</p>	<p>187. Làm thế nào mà cô Morris có thể biết được tên của người quản lý tại New Start Home?</p> <p><b>(A) Tìm kiếm trực tuyến</b></p> <p>(B) Gửi email cho các tổ chức khác</p> <p>(C) Đọc một bài báo trên tờ báo địa phương</p> <p>(D) Tham gia vào một dự án cộng đồng</p>
<p><b>Giải thích:</b> Câu A là đáp án đúng, vì tin quảng cáo có đề cập đến việc có thể tìm thông tin của hàng qua mạng (<i>Using our home screen, find the New Start Home nearest you by entering your address into the search box</i>), mà cô Morris lại biết được những thông tin rất cụ thể (<i>The New Start Home branch in Hartford seems to be the closest to my inn ...</i>). Có thể cô ấy đã thực hiện theo chỉ dẫn và tìm kiếm qua mạng. Câu A là đáp án đúng.</p>	
<p>188. What is indicated about Ms. Morris in the email?</p> <p>(A) She visited New Start Home with a friend.</p> <p>(B) She is seeking a new job.</p> <p><b>(C) She has decided to close a business.</b></p> <p>(D) She needs directions to a business.</p>	<p>188. Những gì nói về cô Morris trong email?</p> <p>(A) Đã đến thăm New Start Home cùng với một người bạn.</p> <p>(B) Đang tìm kiếm một công việc mới.</p> <p><b>(C) Quyết định đóng cửa một doanh nghiệp.</b></p> <p>(D) Cần chỉ đường một doanh nghiệp.</p>

<b>Giải thích:</b> Cô ấy đã quyết định đóng cửa nhà trọ của mình (It will be <i>closing permanently</i> when I retire next month). Câu C là đáp án đúng.	
189. What is suggested about the New Start Home branch in Hartford? (A) It furnishes hotels. (B) It is staffed by students. (C) It has sold out of its current inventory. <b>(D) It picks up donations in nearby towns</b>	189. Điều gì nói về chi nhánh New Start Home ở Hartford? (A) Sửa chữa khách sạn. (B) Có nhân viên là sinh viên. (C) Đã bán hết hàng tồn kho hiện tại. <b>(D) Nhận quyền góp ở các thị trấn lân cận</b>
<b>Giải thích:</b> theo tin quảng cáo, với số lượng quyền góp lớn, cửa hàng sẽ sắp xếp đến lấy (contact your nearest location to <i>schedule pickup</i> of large items ...). Ngoài ra, cô Morris trong thư còn đề nghị sắp xếp chuyển hàng do cách khá xa, và cuối cùng trong bài báo, có mô tả việc xe tải chở hàng đi (Brenda Morris watched the <i>New Start Home truck drive away, full of furnishings from the Morris Country inn</i> ). Từ dữ kiện trên, ta chọn câu D.	
190. According to the article, where is Ms. Morris planning to live next? (A) In Hartford <b>(B) In Seaview Point</b> (C) In Canton (D) In Brent Valley	190. Theo bài báo, bà Morris dự định sống tiếp ở đâu? (A) Hartford <b>(B) Seaview Point</b> (C) Canton (D) Thung lũng Brent
<b>Giải thích:</b> cô ấy dự định sẽ sống tiếp ở Seaview Point (I am happy <i>to be heading to Seaview Point</i> , with its beaches and warm weather), nên câu B là đáp án đúng.	

### Question 191 – 195

<b>To:</b> Imogen Chambers <a href="mailto:icluimbers@championos.com">icluimbers@championos.com</a> <b>From:</b> Reginald Lee <a href="mailto:rlee@cooperandcolsonlaw.org">rlee@cooperandcolsonlaw.org</a> <b>Re:</b> Office supplies order <b>Date:</b> March 20 Dear Ms. Chambers, We have a standing order filled by Champion Office Supply, with automatic delivery to us on the first day of each month. I am writing because we would like to modify our usual	<b>Tới:</b> Imogen Chambers <a href="mailto:icluimbers@championos.com">icluimbers@championos.com</a> <b>Từ:</b> Reginald Lee <a href="mailto:rlee@cooperandcolsonlaw.org">rlee@cooperandcolsonlaw.org</a> <b>Re:</b> Đơn hàng văn phòng phẩm <b>Ngày:</b> 20 tháng Ba Gửi cô Chambers, Chúng tôi có một đơn đặt hàng thường xuyên được cung cấp bởi cửa hàng văn phòng phẩm Champion, được giao hàng tự động cho chúng tôi vào ngày đầu tiên mỗi tháng. Tôi
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>order for the upcoming month as outlined on the attached form. Please note that we would like the ink toner that we have ordered in the past to be replaced by a different brand as indicated. Furthermore, we would like to add item W13918 to the order only this month, as we have recently hired new attorneys and we are preparing additional office spaces for them. Please use our credit card account that you have on file.</p> <p>We continue to be pleased with the quality of your merchandise, especially the recycled stationery products with our firm's logo.</p> <p>Thank you.</p> <p>Reginald Lee, Office Manager Cooper and Colson Law</p>	<p>đang viết bởi vì chúng tôi muốn sửa đổi đơn hàng thông thường của chúng tôi cho tháng tới như được nêu trong mẫu đính kèm. Xin lưu ý rằng chúng tôi muốn mực in mà chúng tôi đã đặt hàng trước đây được thay thế bằng một nhãn hiệu khác như được chỉ định. Hơn nữa, chúng tôi muốn thêm mục W13918 vào đơn hàng trong tháng này, vì gần đây chúng tôi đã thuê luật sư mới và chúng tôi đang chuẩn bị mở rộng không gian văn phòng cho họ. Vui lòng sử dụng tài khoản thẻ tín dụng của chúng tôi mà quý vị có.</p> <p>Chúng tôi hài lòng với chất lượng hàng hóa của công ty, đặc biệt là các văn phòng phẩm tái chế có logo của công ty chúng tôi.</p> <p>Cảm ơn.</p> <p>Reginald Lee, Giám Đốc Văn Phòng Công ty Luật Cooper và Colson</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Order for:** Cooper and Colson Law **Delivery date:** April 1  
**Contact:** Reginald Lee

Item Description	Item Number	Quantity	Price Per Unit	Itemized Total
Printed letterhead	U-1228	10 Reams	59.00	590.00
Whiteboard pens	WP263	10 Packages of 4	4.99	49.90
Cytronics ink toner cartridge	CP576	8	42.00	336.00
Witeglow Magnetic Whiteboard (50" x 35")	WIB918	4	79.99	319.96
<b>Champion Office Supply</b>				TAX: 74.75
				<b>TOTAL: \$1320.61</b>

**Đơn của:** Công ty luật Cooper and Colson Law **Ngày giao hàng:** 1 tháng Tư  
**Đơn vị liên lạc:** Reginald Lee

Tên sản phẩm	Mã số sản phẩm	Số lượng	Giá sản phẩm	Tổng giá từng mục
--------------	----------------	----------	--------------	-------------------

Giấy có logo	U-1228	10 ram	59.00	590.00
Viết lông bảng trắng	WP263	10 bộ 4 cây	4.99	49.90
Hộp Mực Điện Tử	CP576	8	42.00	336.00
Witeglow Bảng trắng nam châm (50" x 35")	WIB918	4	79.99	319.96
<b>Văn Phòng Phẩm Champion</b>				Thuế: 79.75
				Tổng: \$1320.61
<b>E-Mail Message</b> <b>To:</b> Reginald Lee <rlee@cooperandeolsonlaw.org> <b>From:</b> Imogen Chambers <ichambers00championos.com> <b>Re:</b> Office supplies order <b>Date:</b> March 21 Dear Mr. Lee. We would be happy to accommodate your requests as outlined on your order form. Unfortunately, however, we are currently out of the Witeglow brand whiteboards. I can recommend another brand of magnetic whiteboard that has been well liked by other customers, called Stellar Whiteboards. They are considered the best on the market. They are typically \$85 each, but I am willing to provide four at the same cost or the Witeglow brand, if you would like to give them a try. Just let me know. Thank you. Kind regards, Imogen Chambers			<b>Tin nhắn</b> <b>Đến:</b> Reginald Lee <rlee@cooperandeolsonlaw.org> <b>Từ:</b> Imogen Chambers <ichambers00championos.com> <b>Re:</b> Đặt hàng vật tư văn phòng <b>Ngày:</b> 21 tháng Ba Gửi ông Lee. Chúng tôi sẽ rất vui khi đáp ứng các yêu cầu của ông như được nêu trong mẫu đơn đặt hàng. Thật không may, tuy nhiên, chúng tôi hiện không còn bảng trắng của thương hiệu Witeglow. Tôi có thể giới thiệu một nhãn hiệu bảng trắng nam châm khác đã được các khách hàng khác yêu thích, gọi là Bảng trắng Stellar. Chúng được cho là sản phẩm tốt nhất trên thị trường. Chúng thường có giá 85 đô la mỗi cái, nhưng tôi sẵn sàng cung cấp 4 cái đồng giá với giá của nhãn hiệu Witeglow, nếu ông muốn thử. Hãy cho tôi biết. Cảm ơn ông. Trân trọng, Imogen Chambers	
191. What is the purpose of the first e-mail? <b>(A) To amend a regular order</b> <b>(B) To report a delivery error</b>			191. Mục đích của e-mail đầu tiên là gì? <b>(A) Để sửa đổi đơn đặt hàng thường xuyên</b> <b>(B) Để báo cáo lỗi giao hàng</b>	

(C) To make a complaint about a product (D) To confirm a delivery date	(C) Để khiếu nại về một sản phẩm (D) Để xác nhận ngày giao hàng
<b>Giải thích:</b> thư đầu tiên gửi đến để thay đổi đơn hàng định kì (I am writing because we would like to <i>modify our usual order</i> for the upcoming month) với “modify our usual order” = “amend a regular order”, nên câu A là đáp án đúng.	
192. In the first e-mail, what is indicated about Cooper and Colson Law? (A) It has just installed a new photocopier. <b>(B) It is currently expanding.</b> (C) It is in the process of relocating. (D) It has just hired a new office manager.	192. Trong email đầu tiên, điều gì được nói về công ty Luật Cooper & Colson? (A) Lắp đặt một máy photocopy mới. <b>(B) Hiện đang mở rộng.</b> (C) Trong quá trình di dời. (D) Vừa thuê một quản lý văn phòng mới.
<b>Giải thích:</b> công ty này vừa mở rộng văn phòng cho luật sư mới (we have recently hired new attorneys and <i>we are preparing additional office spaces for them</i> ) với “preparing additional office spaces” = “expanding”. Câu B là đáp án đúng.	
193. What product is Mr. Lee particularly pleased with? <b>(A) Paper with company letterhead</b> (B) Whiteboard pens (C) The Witeglow magnetic whiteboard (D) The Cytronics ink toner cartridge	193. Ông Lee đặc biệt hài lòng với sản phẩm nào? <b>(A) Giấy có logo của công ty</b> (B) Bút viết bảng trắng (C) Bảng trắng nam châm Witeglow (D) Hộp mực Cytronics
<b>Giải thích:</b> ông Lee đặc biệt hài lòng với giấy có in logo công ty (We continue to be pleased ..., <i>especially the recycled stationery products with our firm's logo</i> ) với “stationery products with our firm's logo” = “Paper with company letterhead”. Câu A là đáp án đúng.	
194. What item number identifies a replacement for a regularly ordered product? (A) LH228 (B) WP263 <b>(C) CP576</b> (D) WB918	194. Mã số mặt hàng nào xác định thay thế cho sản phẩm được đặt thường xuyên? (A) LH228 (B) WP263 <b>(C) CP576</b> (D) WB918
<b>Giải thích:</b> họ muốn thay đổi đơn hàng về mực in ( <i>we would like the ink toner that we have ordered in the past to be replaced by a different brand</i> ), mà theo bảng đơn hàng là mã CP576 (câu C).	
195. How much will the law firm pay for each Stellar brand whiteboard?	195. Công ty luật sẽ trả bao nhiêu cho mỗi bảng trắng hiệu Stellar?

(A) \$49.90 (B) \$54.00 (C) <b>\$79.99</b> (D) \$85.00	(A) \$49,90 (B) \$54,00 (C) <b>\$79,99</b> (D) \$85,00
<b>Giải thích:</b> theo email cuối, bên bán hàng sẽ bán 4 bảng hiệu Stellar đồng giá với hiệu Witeglow (I am willing to provide four at the same cost or the Witeglow brand), mà bảng Witeglow có giá \$79,99 => chọn câu C.	

### Question 196 – 200

<b>Brenton Solutions</b> <b>Building 3 Conference Room Calendar</b> <b>Mondays in March</b>		
This schedule shows the meetings regularly scheduled in conference rooms on Mondays in the month of March. Keep in mind that management may request a room with minimal advance notice. If this occurs, you may contact Janet Marten at <a href="mailto:jmarten@brentonsolutions.com">jmarten@brentonsolutions.com</a> to inquire about rooms in other buildings on campus.		
Time Slot	Room 3A (Capacity: 35)	Room 3B (Capacity: 50)
Morning 1 9:00-10:00 A.M.	Available	Sales Team (Use Room 3A for dividing into project groups, if necessary.)
Morning 2 10:30-11:45 A.M.	Human Resources	Summer Events Planning
Afternoon 1 2:00-2:45 P.M.	Customer Service	Technology and Engineering
Afternoon 2 3:00-4:00 P.M.	Available	Marketing Group
<b>Brenton Solutions</b> <b>Lịch phòng hội nghị tòa nhà 3</b> <b>Thứ hai trong tháng Ba</b>		
Lịch trình này cho thấy các cuộc họp thường xuyên được lên lịch trong các phòng hội thảo vào thứ Hai trong tháng Ba. Hãy nhớ rằng quản lý có thể yêu cầu một phòng với thông báo trước tối thiểu. Nếu điều này xảy ra, bạn có thể liên hệ với Janet Marten tại <a href="mailto:jmarten@brentonsolutions.com">jmarten@brentonsolutions.com</a> để hỏi về các phòng trong các tòa nhà khác trong công ty.		



Time Slot	Room 3A (Capacity: 35)	Room 3B (Capacity: 50)
Buổi sáng 1 9:00-10:00 A.M.	Còn trống	Phòng Kinh Doanh (Dùng phòng 3A để chia nhóm dự án nếu cần.)
Buổi sáng 2 10:30-11:45 A.M.	Bộ Phận Nhân Sự	Lên Kế Hoạch Sự Kiện Hè
Buổi chiều 1 2:00-2:45 P.M.	Bộ Phận Chăm Sóc Khách Hàng	Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ
Buổi chiều 2 3:00-4:00 P.M.	Còn trống	Phòng Tiếp Thị
<b>To:</b> Team Leaders <b>From:</b> Janet Martell <b>Subject:</b> Conference Room Calendars <b>Date:</b> February 27 To All Team Leads: Please be informed that both Building 3 conference rooms will be unavailable throughout the day on Monday March 12 as our division of Brenton Solutions will be hosting the Corporate Management team. These meetings are expected to begin promptly at 9:30 A.M. and to extend one full hour past the time that afternoon meetings usually end. Any team leads in need of conference space on this date should send me their request no later than Friday by replying directly to this e-mail. Space will be reserved on a first-come, first-served basis. Thanks! Janet Marten, Corporate Secretary		<b>Đến:</b> Trưởng phòng <b>Từ:</b> Janet Martell <b>Chủ đề:</b> Lịch phòng hội nghị <b>Ngày:</b> 27 tháng Hai Gửi tất cả các trưởng phòng ban: Xin lưu ý rằng cả hai phòng hội thảo ở Tòa nhà 3 sẽ không còn trống cả ngày vào thứ Hai. Ngày 12 tháng Ba vì bộ phận của Brenton Solutions sẽ tổ chức Cuộc Họp Quản Lý Công Ty. Các cuộc họp này dự kiến sẽ bắt đầu nhanh chóng vào lúc 9:30 sáng và sẽ kéo dài một giờ hơn thời gian mà các cuộc họp buổi chiều thường kết thúc. Bất kỳ nhóm nào có nhu cầu về không gian hội nghị vào ngày này nên gửi cho tôi yêu cầu của họ không trễ hơn thứ Sáu bằng cách trả lời trực tiếp email này. Phòng họp sẽ được dành riêng trên quy tắc ai đến trước được trước. Cảm ơn! Janet Marten, Thư Ký Công Ty
<b>To:</b> All Employees <b>From:</b> Flatlet Marten <b>Subject:</b> Monday Schedule Change <b>Date:</b> March 5		<b>Đến:</b> Tất cả nhân viên <b>Từ:</b> Flatlet Marten <b>Chủ đề:</b> Thay đổi lịch vào Thứ Hai <b>Ngày:</b> 5 tháng Ba

<p>Please make note of the following changes to the meeting room schedule because of management meetings on March 12. Temporary room assignments are:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Morning 1 meetings will take place in rooms 5A and 5B. Please divide the space as needed.</li> <li>-The marketing group will be meeting in 4B in the Afternoon 1 time slot.</li> </ul> <p>Keep in mind that these rooms are both meeting spaces that have limited capacity, so please plan accordingly. Meetings not addressed above are canceled. Any questions regarding meetings or cancellations should be directed to team leads. Meeting notes will be posted electronically in the usual location for those who are unable to attend.</p>	<p>Vui lòng lưu ý các thay đổi sau đây trong lịch phòng họp do các cuộc họp quản lý vào ngày 12 tháng Ba. Phân bố phòng tạm thời là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cuộc họp sáng số 1 sẽ diễn ra trong phòng 5A và 5B. Hãy phân chia phòng khi cần thiết.</li> <li>-Phòng Tiếp Thị sẽ họp trong 4B vào khung giờ Chiều số 1.</li> </ul> <p>Hãy nhớ rằng các phòng này đều là không gian họp có sức chứa hạn chế, vì vậy hãy lên kế hoạch phù hợp. Các cuộc họp không được giải quyết ở trên được hủy bỏ. Bất kỳ câu hỏi liên quan đến các cuộc họp hoặc hủy bỏ nên được chuyển cho các trưởng phòng ban. Ghi chú cuộc họp sẽ được đăng lên mạng ở vị trí thường thấy cho những cá nhân không thể tham dự.</p>
<p>196. According to the schedule, what is true about Brenton Solutions?</p> <p>(A) Its maximum room capacity is 35.</p> <p><b>(B) It has multiple buildings.</b></p> <p>(C) It releases room schedules yearly.</p> <p>(D) Its employees meet once a month.</p>	<p>196. Theo lịch trình, điều gì là đúng về Brenton Solutions?</p> <p>(A) Sức chứa tối đa là 35.</p> <p><b>(B) Có nhiều tòa nhà.</b></p> <p>(C) Phát hành lịch đặt phòng hàng năm.</p> <p>(D) Nhân viên của họ gặp nhau mỗi tháng một lần.</p>
<p><b>Giải thích:</b> Theo như trong lịch, nếu có thay đổi có thể đặt trước phòng ở tòa nhà khác (you may contact Janet Marten at <a href="mailto:jmarten@brentonsolutions.com">jmarten@brentonsolutions.com</a> to inquire about <i>rooms in other buildings on campus</i>) =&gt; có nhiều phòng. Câu B là đáp án đúng.</p>	
<p>197. Why should team leads reply to the first e-mail?</p> <p>(A) <b>To reserve a room</b></p> <p>(B) To meet with corporate managers</p> <p>(C) To get meeting minutes</p> <p>(D) To request more staff</p>	<p>197. Tại sao trưởng phòng ban phải trả lời email thứ nhất?</p> <p><b>(A) Để đặt phòng</b></p> <p>(B) Gặp gỡ các quản lý doanh nghiệp</p> <p>(C) Để lấy thời gian họp</p> <p>(D) Yêu cầu bổ sung nhân viên</p>

<p><b>Giải thích:</b> họ phải trả lời email để đặt phòng họp (<i>Any team leads in need of conference space on this date should send me their request no later than Friday by replying directly to this e-mail</i>) tương tự như câu A =&gt; đây là đáp án đúng.</p>	
<p>198. When will the Corporate Management visit most likely end?</p> <p>(A) At 11:45 A.M. (B) At 2:45 P.M. (C) At 4:00 P.M. <b>(D) At 5:00 P.M.</b></p>	<p>198. Khi nào thì chuyến thăm Quản Lý Doanh Nghiệp sẽ kết thúc?</p> <p>(A) 11:45 sáng (B) 2:45 chiều (C) 4:00 chiều <b>(D) 5:00 chiều</b></p>
<p><b>Giải thích:</b> các cuộc họp chiều kết thúc vào 4 giờ chiều theo trong lịch, mà sự kiện trên lại kéo dài 1 tiếng so với giờ kết thúc thông thường (These meetings are expected to begin promptly at 9:30 A.M. and to <i>extend one full hour past the time that afternoon meetings usually end</i>), nên câu D là đáp án đúng.</p>	
<p>199. Who will NOT have a meeting on March 12?</p> <p>(A) The sales team (B) The marketing group (C) Management <b>(D) Human Resources</b></p>	<p>199. Ai sẽ KHÔNG họp vào ngày 12 tháng 3?</p> <p>(A) Phòng Kinh Doanh (B) Phòng Tiếp Thị (C) Ban Quản Trị <b>(D) Phòng Nhân Sự</b></p>
<p><b>Giải thích:</b> ban quản trị là phòng ban sẽ có những cuộc họp kéo dài nên chắc chắn có =&gt; loại câu C. Phòng Kinh Doanh có cuộc họp vào khung giờ Sáng 1 đã được dời sang phòng khác (<i>Morning 1 meetings will take place in rooms 5A and 5B</i>) nên cũng có họp =&gt; loại. Tương tự, phòng tiếp thị cũng được dời (<i>The marketing group will be meeting in 4B</i>). Phòng Nhân Sự không được giải quyết, nên không có họp. Ta chọn câu D.</p>	
<p>200. What is indicated about employees who miss a meeting?</p> <p>(A) They should contact Janet Marten. (B) They must meet with their team lead. <b>(C) They can access meeting information online.</b> (D) They can attend a second session in 3B.</p>	<p>200. Điều gì nói về những nhân viên bỏ lỡ một cuộc họp?</p> <p>(A) Nên liên hệ với Janet Marten. (B) Phải gặp trưởng phòng ban của mình. <b>(C) Có thể truy cập thông tin cuộc họp qua mạng.</b> (D) Họ có thể tham dự buổi họp thứ hai tại 3B.</p>
<p><b>Giải thích:</b> theo email cuối, với những nhân viên không thể tham dự, họ có thể xem thông báo qua mạng (<i>Meeting notes will be posted electronically in the usual location for those who are unable to attend</i>) với “Meeting notes <i>will be posted electronically</i>” tương đương với “<i>access meeting information online</i>”. Câu C là đáp án đúng</p>	